TUẦN 4:

Thứ Hai ngày 29 tháng 9 năm 2025

Hoạt động trải nghiệm:

SINH HOẠT DƯỚI CỜ:

PHÒNG CHỐNG XÂM HẠI VÀ BẮT CÓC TRẺ EM

Tiếng Việt:

ĐỌC: BỘ SƯU TẬP ĐỘC ĐÁO

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Bộ sưu tập độc đáo*. Biết đọc diễn cảm, phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài; biết nhấn giọng vào các từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài.
- Nhận biết được các nhân vật qua hành động và lời nói của nhân vật; nhận biết các sự việc xảy ra trong câu chuyện. Nhận biết được các nhân vật qua hành động và lời nói của nhân vật; nhận biết các sự việc xảy ra trong bài. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện.
- Góp phần hình thành và phát triển:

+ Năng lực: Ngôn ngữ, văn học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, …

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, …

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG - GV cho nhóm hoạt động: Em quan sát kĩ bức tranh minh họa và nhan đề bài đọc để đưa ra dự đoán về nội dung câu chuyện. - Làm việc nhóm - 2 -3 HS đại diện nhóm phát biểu ý kiến trước lớp. - GV nhận xét và dẫn dắt để giới thiệu bài: *Bài đọc **Bộ sưu tập độc đáo** là câu chuyện về một lớp học đang có hoạt động trưng bày những món đồ trong bộ sưu tập thú vị mà các bạn sưu tầm được.* - GV ghi bảng tên bài học.	 - Nhóm TL: từng thành phần nêu ý kiến, các thành viên khác trao đổi, gợi ý và thống nhất. Hs làm việc theo hướng dẫn theo nhóm trưởng - HS đại diện một số nhóm lên chia sẻ - HS ghi vở tên bài học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 1: Đọc văn bản	- HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.
*** Đọc mẫu:**	
- GV đọc hoặc 1 HS đọc: *đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ phù hợp: những tình tiết bất ngờ hoặc từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.*	- 1 HS đọc toàn bài.
*** Chia đoạn:**	- Chia 2 đoạn:
- Bài chia làm mấy đoạn?	*+ Đoạn 1: Từ đầu đến đã ghi âm xong.* *+ Đoạn 2: Còn lại.*
***Luyện đọc:**	- 2 HS đọc nối tiếp bài đọc trước lớp. HS khác đọc thầm theo để nhận xét bạn đọc.
- GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc: đọc nối tiếp từng đoạn văn trước lớp.	*+ Luyện đọc một số từ khó*
- Luyện đọc một số từ khó: *triển lãm, nảy ra, giọng nói, lâu bền, cười lăn, liến thoắng, liên tiếp, xen lẫn,…*	- HS cùng GV giải nghĩa từ khó.
- Giải nghĩa một số từ ngữ khó: *+ Triển lãm* *+Phát thanh viên*	
- Luyện đọc câu: *Thấy bố,/ vốn là một giáo viên,/ nghe lại bang ghi âm các bài giảng,/ Loan chợt nảy ra ý tưởng/ sưu tầm giọng nói của cả lớp; Long - / chủ nhân của giọng nói liên toắng vừa vang lên - / cũng ôm bụng cười;….*	- 2-3 HS đọc câu.
***Luyện đọc theo nhóm:**	- HS luyện đọc trong nhóm.
- HS luyện đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.	- HS theo dõi để nhận xét.
- Gọi đại diện nhóm đọc trước lớp (ít nhất là 2 nhóm), các HS khác nhận xét.	-HS đọc lướt bài, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi. Dự kiến câu trả lời: *Câu 1:*
Hoạt động 2: Đọc hiểu	*+Thầy Dương muốn cả lớp thực hiện một hoạt động vui và ý nghĩa, là sưu tầm một món đồ gì đó để triển lãm ở lớp.*
- Yêu cầu các nhóm TL, trả lời các câu hỏi trong SGK:	*+Cả lớp ồ lên thể hiện thái độ ngạc nhiên, có bạn cười rất "oách" thể hiện*
+ Câu 1: Thầy Dương muốn cả lớp thực hiện hoạt động gì? Các bạn trong	

lớp có thái độ như thế nào với hoạt động ấy?	*thái độ vui mừng, tự hào (Long); có bạn thể hiện thái độ đắc ý (Khánh); cũng có bạn thể hiện thái độ lo lắng (Loan).* *Câu 2: HS sáng tạo theo suy nghĩ.*
+ Câu 2: Đóng vai Loan, kể lại quá trình nảy ra ý tưởng và thực hiện ý tưởng cho bộ sưu tập? *+ Câu 3: Các bạn cảm thấy thế nào về bộ sưu tập của Loan.*	*Câu 3: Ban đầu, khi thấy Loan chuẩn bị bật loa, cả lớp tò mò. Sau khi nghe các giọng nói trong bộ sưu tập, có bạn ngạc nhiên (giật mình), các bạn khác thì vui vẻ, háo hức (vỗ tay như pháo ran, chồm hẳn người lên, cười lăn). Ngoài ra, các bạn còn cảm thấy bộ sưu tập rất quen thuộc, gần gũi vì đó là những giọng nói mà hằng ngày các bạn vẫn được nghe. Riêng thầy Dương còn cảm thấy bộ sưu tập rất độc đáo và ý nghĩa.*
+ Câu 4: Theo em, vì sao thầy Dương cho rằng bộ sưu tập đó rất độc đáo?	*Câu 4: Bộ sưu tập mang đến niềm vui, sự gắn kết cho cả lớp. Bộ sưu tập độc đáo vì:* *+Món đồ trong bộ sưu tập không nhìn, sờ, chạm được như nhiều món đồ khác;* *+Bộ sưu tập thể hiện sự sáng tạo độc đáo của Loan;* *+Bộ sưu tập rất ý nghĩa, có giá trị tinh thần lớn, thể hiện tình cảm bạn bè sâu sắc,…*
+ Câu 5: Nếu lớp em cũng tổ chức một buổi triển lãm giống lớp của Loan, em sẽ sưu tầm món đồ gì? Vì sao? -Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. -GV nhận xét, đánh giá ***Lưu ý:** HS nghe và ghi lại được 1 số ý của bài theo ý hiểu của mình.*	*+ Câu 5: HS trả lời theo suy nghĩ.*
C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP **Hoạt động 3: Luyện đọc lại**	- HS đọc và nêu giọng đọc.
- Cho 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn trước lớp và nêu giọng đọc.	- Thống nhất cách đọc diễn cảm. - HS luyện đọc đoạn trong nhóm.

- GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm. - Cho HS luyện đọc đoạn trong nhóm. - Tổ chức HS thi đọc diễn cảm trước lớp. - GV sửa chữa, uốn nắn, tuyên dương HS. **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** - *Em rút ra được ý nghĩa gì qua câu chuyện?* - Về nhà chia sẻ với người thân về bài đọc. - Đọc trước *Tiết 2: Luyện từ và câu – Luyện tập về đại từ (tiếp theo).* - Nhận xét chung cả lớp và tổng kết tiết học.	- Mỗi nhóm cử đại diện 1 HS thi đọc diễn cảm toàn bài trước lớp. - HS trả lời theo ý hiểu của mình.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Tiếng Việt:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ ĐẠI TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn lại kiến thức về 3 loại đại từ: xưng hô, thay thế và nghi vấn, củng cố kiến thức, nâng cao kĩ năng sử dụng đại từ, hiểu thêm về tác dụng rút gọn văn bản và tránh lặp từ của đại từ thay thế.
- Biết trân trọng các giá trị tinh thần của mọi thứ xung quanh, có ý thức quan sát, cảm nhận để phát hiện ra giá đó; biết yêu quý và bày tỏ lòng yêu quý với mọi người.
- Góp phần hình thành và phát triển:

+ Năng lực: Ngôn ngữ, văn học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, …

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, …

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG - Tổ chức trò chơi **"Ai nhanh ai đúng":**	- HS chơi trò chơi.

- *Yêu cầu của trò chơi:* **Xếp các đại từ vào 3 nhóm thích hợp**	-Đại từ xưng hô: tôi, tao, ông, anh. -Đại từ thay thế: vậy, này, đó, thế. -Đại từ nghi vấn: gì, nào, ai, sao
- GV nhận xét TC GV giới thiệu bài mới.	
- Gv ghi bảng tên bài học.	- HS ghi tên bài học vào vở.
B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP **Bài tập 1**	
- GV mời đại diện 1 – 2 HS đọc yêu cầu của bài tập.	- HS đọc nhiệm vụ của BT.
- GV tổ chức cho HS thảo luận, thống nhất kết quả trong nhóm nhỏ. - Gọi các nhóm trình bày. - GV nhận xét, đánh	-HS thảo luận và hoàn thành BT: *a. Chọn các từ dùng để xưng hô (tôi, anh, chúng ta) thích hợp với mỗi bông hoa để hoàn chỉnh câu chuyện vui dưới đây:* ***Suy luận của Sơ-lốc Hôm*** *(1) Sơ-lốc Hôm và bác sĩ Oát-xơn đi cắm trại. (2) Hai người nằm ngủ trong một chiếc lều. (3) Gần sáng, Sơ-lốc Hôm lay bạn dậy và hỏi:* *- (4) Oát-xơn, nhìn xem, **anh** thấy cái gì?* *- (5) **Tôi** thấy rất nhiều sao.* *- (6) Theo anh, thế có nghĩa là gì?* *- (7) Nghĩa là **chúng ta** sẽ có một ngày đẹp trời. (8) Còn **anh**, **anh** nghĩ sao?* *- (9) Theo **tôi**, điều này có nghĩa là ai đó đã đánh cắp cái lều của **chúng ta**.* *b. Đại từ thay thế trong câu 6: thế* *=> Đại từ có thể thay thế cho đại từ: **vậy** (cũng có thể dùng từ đó, nhưng cần thêm từ điều phía trước.)* *c. Đại từ nghi vấn trong câu 8: **sao*** *=> Đại từ nghi vấn có thể thay thế cho đại từ đó: **gì, thế nào.***
Bài tập 2	
- Gọi 1 – 2 HS đọc yêu cầu BT2	- HS đọc nhiệm vụ của BT.
- Tổ chức cho HS thảo luận, thống nhất kết quả trong nhóm 2.	-HS thảo luận và hoàn thành BT:
- Gọi đại diện các nhóm chia sẻ kết quả	

	Phần lặp	***Từ thay thế***	***Tác dụng***

a	*Thành tặng tôi một quyển truyện tranh.*	*Đó/ này/ đấy/ ấy*	*Tránh lặp từ*
b	*cái khung cửa mở rộng*	*ấy/ đó*	*Giúp văn bản ngắn gọn hơn.*
c	*xem phim hoạt hình*	*Vậy/ thế*	

- GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.

Bài tập 3:

- Gọi 1 – 2 HS đọc yêu cầu BT2
- Tổ chức cho HS thảo luận, thống nhất kết quả trong nhóm 2.
-Tổ chức chia sẻ kết quả trước lớp.
-GV nhận xét cùng cả lớp.

- HS đọc nhiệm vụ của BT.
- Các nhóm thảo luận và trình bày trước lớp:

VD: Anh thật là hài hước!

Đại từ xưng hô: anh

Hoặc: Ừ nhỉ! Chúng ta phải làm gì bây giờ? (Chúng ta là đại từ xưng hô, gì là đại từ nghi vấn)

C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- Tổ chức trò chơi: **"Ai nhanh – Ai đúng".**

+ GV chuẩn bị một số đoạn văn trong đó có chứa đại từ.

+ Chia lớp thành 2 nhóm, một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)

+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là đại từ có trong đoạn văn. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.

- Nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết dạy.

- HS tham gia TC.

a) Chích bông sã xuống vườn cải. **Nó** tìm bắt sâu bọ.

b) Tôi rất thích thơ. Em gái tôi cũng **vậy.**

c) Theo **tớ** quý nhất là lúa gạo. Các **cậu** có thấy ai không ăn mà sống được không?

d) **Ai** là lớp trưởng lớp 5A?

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Toán:

BÀI 8. ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Chuyển đổi được số đo thời gian; tính diện tích hình chữ nhật; thực hiện được phép chia số đo diện tích cho một số.
- Hiểu, xác định và vẽ được các đường thẳng song song , vuông góc.
- Vận dụng các kiến thức hình học, đo lường vào các bài toán thực tiễn.

- Góp phần hình thành và phát triển:

*Góp phần hình thành và phát triển:

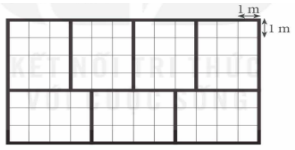
- Năng lực: Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác
- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
* Tổ chức trò chơi: **Ai nhanh ai đúng** - *Các câu hỏi trong TC:* Câu 1: Số 7 yến = ... kg Câu 2: Số : 8 tạ = ... yến Câu 3: Tính: $\frac{1}{2} : 5\frac{1}{2} : 5$ Câu 4: Hình chữ nhật biết chiều dài là $\frac{12}{10}$ m và chiều rộng là $\frac{9}{10}$ m. Diện tích hình chữ nhật là …. m - GV nhận xét TC□dẫn dắt HS vào bài học - Gv ghi bảng tên bài học.	- Cả lớp hát - Câu 1: 7 yến = 70 kg - Câu 2: 8 tạ = 80 yến - Câu 3: $\frac{1}{2}:5 = \frac{1}{2} \times \frac{1}{5}\frac{1}{2}:5 = \frac{1}{2} \times \frac{1}{5} = \frac{1}{10}$ $\frac{1}{10}$ - Câu 4: $\frac{108}{100}$ m^2 - HS ghi tên bài học vào vở.
2. Luyện tập – Thực hành	
Bài 1: - GV cho HS đọc yêu cầu BT1. - GV cho HS làm bài cá nhân, ghi kết quả vào vở, đổi vở và nói cách làm cho bạn cùng bàn. - GV mời đại diện HS lên bảng trình bày bài làm và nói rõ cách làm từng bài. - GV nhận xét, chữa bài cho HS.	- HS đọc yêu cầu - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu. <u>- Kết quả:</u> ***a)*** *5 giờ = **300** phút* *7 thế kỉ = **700** năm* $\frac{1}{10}\frac{1}{10}$ *giờ = **6** phút.* ***b)*** *2 giờ 30 phút = **150** phút* *4 phút 5 giây = **245** giây* $\frac{7}{100}\frac{7}{100}$ *thế kỉ = **7** năm.* - HS chữa bàivào vở.

Bài 2: (Thảo luận nhóm đôi) - GV cho HS đọc đề bài, quan sát hình trong SGK, thảo luận theo nhóm đôi (cùng bàn). - GV mời đại diện nhóm đứng dậy trình bày kết quả, cả lớp chú ý lắng nghe. - GV nhận xét, chữa bài và thống nhất kết quả.	- HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu. - Kết quả: *+ Các cặp đường thẳng song song là các đường màu đỏ ở hình thứ nhất (khung cửa sổ) và hình thứ hai (xích đu).* *+ Các cặp đường vuông góc là các đường màu đỏ ở hình thứ ba (đòng kẻ các viên gạch) và hình thứ tư (hàng rào).* - HS chữa bài vào vở.
Bài 3: (Cá nhân) - GV cho HS đọc đề bài, quan sát hình ở SGK và vẽ hình vào vở cá nhân vào vở. - Sau khi làm bài, GV cho HS đổi vở, nhận xét bài cho nhau. - GV nhận xét bài làm của HS.	- HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.
3. Vận dụng **Bài 4: (Cá nhân)** - GV mời 1HS đọc đề bài. - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở; đổi vở chữa bài; nói cách làm và kết quả cho bạn cùng bàn nghe. - GV mời 1HS trình bày kết quả. - GV nhận xét, chữa bài và thống nhất kết quả. - Nhận xét chung cả lớp và tổng kết tiết học.	- HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu. - Kết quả: *Bài giải* *Diện tích mảnh đất là:* $12 \times 7 = 84\ (m^2)$ ***a)*** *Mỗi phòng trọ được xây trên ô đất có diện tích là:* $84 : 7 = 12\ (m^2)$ ***b)*** *Chia chiều rộng của mảnh đất 7 = 3 + 4 (m)* *Nếu hàng trên là 3 m thì hàng trên chia được 3 ô, hàng dưới chia được 4 ô và ngược lại.* Ta có thể chia mảnh đất như sau:  - HS chữa bài vào vở.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Khoa học:

BÀI 3: HỖN HỢP VÀ DUNG DỊCH (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hành tách muối hoặc đường ra khỏi dung dịch muối hoặc đường.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: Năng lực khoa học tự nhiên; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác.
- Phẩm chất: Nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy. Phiếu thí nghiệm, phiếu học tập. Dụng cụ thí nghiệm

Tên nhóm:.....

PHIẾU THÍ NGHIỆM

Tách muối ra khỏi dung dịch muối

Dụng cụ thí nghiệm	Cách tiến hành	Giải thích hiện tượng	Những lưu ý khi tiến hành thí nghiệm

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *"Siêu đầu bếp nhí"*: + GV đưa ra tên một số món ăn, thức uống: *nước cam có cả tép cam, nước cốt chanh pha nước đường, gia vị muối tiêu, trà sữa chân trâu, nước mắm hòa tan trong nước, mì trộn, cơm rang thập cẩm, salad rau củ, nước muối*. + GV yêu cầu HS cho biết món nào là dung dịch, món nào là hỗn hợp. - GV nhận xét, khen ngợi HS tham gia trò chơi.	- HS lắng nghe và tham gia trò chơi: + *Dung dịch: nước cốt chanh pha nước đường, nước mắm hòa tan trong nước, nước muối.* *+ Hỗn hợp: nước cam có cả tép cam, gia vị muối tiêu, trà sữa trân châu, mì trộn, cơm rang thập cẩm, salad rau củ.*

- GV dẫn dắt vào bài học mới: *Làm thế nào để tách muối ra khỏi nước biển? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu ở* ***Bài 3 – Hỗn hợp và dung dịch – Tiết 2.***	- HS ghi tên bài vào vở.
- GV ghi bảng tên bài học.	
B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI	
2. TÁCH MUỐI RA KHỎI DUNG DỊCH MUỐI	- Các nhóm nghe GV hướng dẫn, lấy dụng cụ và thực hiện làm thí nghiệm.
- GV phát dụng cụ thí nghiệm, yêu cầu HS thực hành thí nghiệm *tách muối ra khỏi dung dịch muối* theo nhóm:	
+ Quan sát hình 5.	
+ Tiến hành làm thí nghiệm theo các bước trong SGK. Ghi chép dự đoán hiện tượng xảy ra với dung dịch muối khi đun; hiện tượng xảy ra khi đun dung dịch muối và so sánh với dự đoán ban đầu.	
+ Hoàn thành phiếu thí nghiệm.	- Các nhóm hoàn thiện phiếu thí nghiệm.
- GV quan sát, hướng dẫn, góp ý với từng nhóm để hoàn thiện phiếu thí nghiệm của nhóm mình.	- Đại diện nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm.
- GV mời đại diện các nhóm lần lượt báo cáo kết quả tách muối ra khỏi dung dịch. GV nhận xét.	- HS lắng nghe và ghi nhớ kiến thức.
- GV chốt kiến thức: ***Có thể tách muối ra khỏi dung dịch muối bằng phương pháp cô cạn.***	
C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP	- HS ổn định nhóm, nhận bộ thẻ đáp án từ GV.
- GV chia lớp thành 4 nhóm, phát cho mỗi nhóm một bộ thẻ các đáp án (A, B, C, D). GV tổ chức cho HS chơi trò *trắc nghiệm*.	- Các nhóm chú ý lắng nghe GV phổ biến luật chơi.
- GV nêu luật chơi:	
+ GV chiếu câu hỏi, sau khi GV đọc xong câu hỏi, GV chiếu các đáp án.	
+ Theo hiệu lệnh của GV, đại diện các nhóm lần lượt giơ thẻ đáp án của nhóm mình.	
+ Nhóm nào trả lời được nhiều đáp án đúng nhất sẽ chiến thắng.	- HS tích cực tham gia trò chơi:
- GV mời cả cả lớp cùng tham gia trò chơi:	*Câu 1. A.* *Câu 2. B.*

Câu 1: Mỗi chất trong hỗn hợp có đặc điểm như thế nào? A. Giữ nguyên tính chất. B. Thay đổi tính chất. C. Thay đổi hình dạng. D. Thay đổi màu sắc. **Câu 2:** Hỗn hợp nào dưới đây là dung dịch? A. Hỗn hợp dầu và nước đã khuấy đều để sau vài phút. B. Hỗn hợp đường và nước đã khuấy đều để sau vài phút. C. Hỗn hợp đất và nước đã khuấy đều để sau vài phút. D. Hỗn hợp cát và nước đã khuấy đều để sau vài phút. **Câu 3:** Chất nào dưới đây hòa tan trong nước? A. Dầu. B. Nhôm. C. Sắt. D. Đường. **Câu 4:** Hỗn hợp nào trong hình dưới đây là dung dịch? A. B. C. D. **Câu 5:** Hỗn hợp nào trong hình dưới đây là dung dịch? A. B. C. D. - Kết thúc trò chơi, GV nhận xét chung, công bố nhóm chiến thắng và tuyên dương.	*Câu 3. D.* *Câu 4. D.* *Câu 5. C.*
D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG **1. Vận dụng 1 – SGK trang 16** - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi: *Nói với bạn cách tách muối ra khỏi dung dịch muối.* - GV mời 1 – 2 HS nêu lại cách tách muối ra khỏi dung dịch muối trước lớp.	- HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi. - HS nêu lại cách làm: *+ Cho 1 thìa muối ăn vào cốc thủy tinh chứa 80 ml nước, khuấy đều.* *+ Lấy 5 đến 6 thìa dung dịch muối cho vào bát sứ và đặt bát lên trên kiềng sắt có lưới tản nhiệt.*

	+ Đốt nến và đưa cốc nến vào phía dưới lưới tản nhiệt. *Khi đun dung dịch muối sẽ nóng lên và bốc hơi. Sau vài phút thì có hiện tượng nước bốc hơi hết và chỉ còn lại muối trắng trong bát.* - HS lắng nghe.
- GV nhận xét, khen ngợi HS trình bày tốt. **2. Vận dụng 2 – SGK trang 16** - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: *Người dân ở vùng ven biển làm cách nào để sản xuất muối từ nước biển?* - GV cho HS xem video về quy trình sản xuất muối biển. - GV chốt kiến thức: ***Muối được làm ra từ nước biển trong tự nhiên.*** - Nhận xét chung cả lớp và tổng kết tiết học.	- HS trả lời: *Để sản xuất muối từ nước biển người ta dẫn nước biển vào các ruộng cát, sau đó lợi dụng sức nóng của mặt trời làm nước bốc hơi, muối không bay hơi sẽ đọng lại trên đồng muối để thu hoạch.* - HS xem video.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Giáo dục thể chất:

BÀI 2: BÀI TẬP PHỐI HỢP BIẾN ĐỔI ĐỘI HÌNH. (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện và vận dụng được các bài tập phối hợp biến đổi đội hình.
- Nghiêm túc, tích cực, tự giác tập luyện và chủ động khi tham gia các trò chơi.
- Hoàn thành lượng vận động theo yêu cầu, phát triển thể lực.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; chăm sóc SK; vận động cơ bản; thể dục thể thao,...
- Phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

- Địa điểm: Sân trường hoặc nhà thể chất.

- Phương tiện:

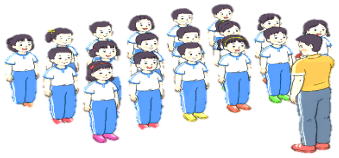
+ Đối với giáo viên: Kẻ vẽ sân tập theo nội dung của bài học. Còi, cờ, tranh ảnh, băng đĩa hình, dụng cụ luyện tập.

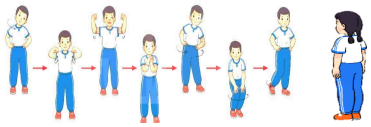
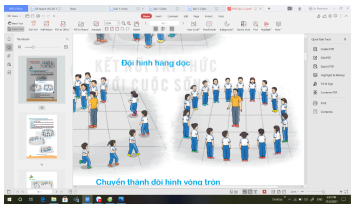
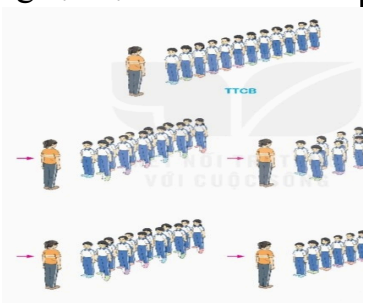
+ Đối với học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, đảm bảo vệ sinh và an toàn trong tập luyện.

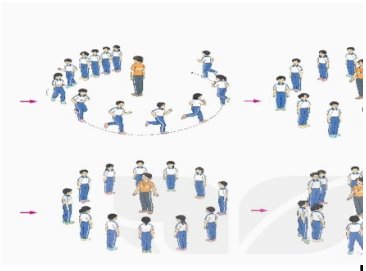
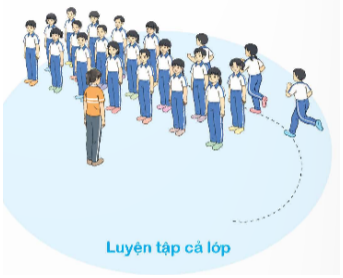
III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

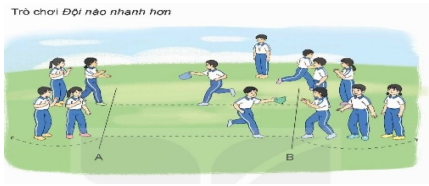
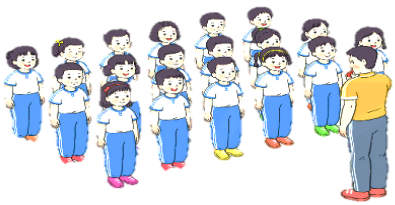
- Phương pháp dạy học chính: sử dụng lời nói, trực quan (tranh, ảnh, làm mẫu), tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	**Hoạt động HS**
I. Hoạt động mở đầu	5-7’		
1. Nhận lớp: - Kiểm tra vệ sinh sân tập, trang phục tập luyện, sức khỏe của HS - Phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học		Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. - Hs lắng nghe, nắm nội dung bài học

2. Khởi động: - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... (theo nhạc)	2Lx8N	- GV quan sát, nhắc học sinh tập đúng biên độ, nhịp hô.	Đội hình khởi động  - HS khởi động theo sự điều khiển của cán sự.
3. Trò chơi bổ trợ khởi động: - Trò chơi " Kết Bạn" - Kiểm tra bài cũ	2-3 lần	- GV nêu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi, sau đó GV tổ chức cho cả lớp chơi. - Gọi 1-2 em học sinh lên thực hiện - GV cùng HS quan sát và nhận xét, đánh giá.	Đội hình trò chơi  - HS chú ý nắm luật chơi, tích cực, chủ động tham gia trò chơi - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên
II. Hoạt động hình thành kiến thức mới:	5-7'		
1. Khám phá **2. Hình thành động tác mới:** * Bài tập phối hợp biến đổi đội hình 1 hàng dọc - 2 hàng dọc - 1 hàng dọc - 1 vòng tròn - 2 vòng tròn và ngược lại 		- Cho HS quan sát tranh động tác - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác, nêu các điểm lưu ý khi thực hiện động tác. - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu - Cho 1 tổ lên thực hiện. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá, giải quyết các thắc mắc của học sinh	Đội hình HS quan sát tranh, tập mẫu  - HS quan sát tranh, HS hoặc nhóm thảo luận để trả lời câu hỏi. - Hs quan sát mẫu và ghi nhớ cách thực hiện. - Nêu các câu hỏi thắc mắc nếu có.

 - TTCB: Tập hợp đội hình 1 hàng dọc, điểm số theo chu ki 1. 2. - Cách thực hiện: Từ TTCB, nghe và thực hiện lần lượt theo các khẩu lệnh: "Thành 2 hàng dọc - Bước!", "Về vị trí cũ - Bước"; "Thành 1 vòng tròn - đi thường (chạy thường) - Bước (Chạy)!"; "Đứng lại - Đứng!"; "Bên trái - Quay!"; "Thành 2 vòng tròn - Bước!".			
III. Hoạt động luyện tập:	15-16’		
1. Tập đồng loạt	2-3 lần	- Gv quan sát, sửa sai cho HS.	ĐH tập luyện đồng loạt.  CS điều khiển, HS thực hiện
1. Tập theo tổ nhóm	3-4 lần	- GV giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, phân luyện tập theo khu vực. - Quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS	ĐH tập luyện theo tổ

			 - Hs thực hiện theo điều khiển của tổ trưởng. HS quan sát và nhận xét lẫn nhau, giúp đỡ bạn tập chưa tốt.
2. Thi đua giữa các tổ		- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nhận xét đánh giá tuyên dương.	- Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Hs nhận xét tổ bạn.
3. Trò chơi vận động: * Trò chơi: "Đội nào nhanh hơn"	1-2 lần	- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi. - Tổ chức cho HS chơi thử sau đó chơi chính thức, có thi đua. *Chú ý: GV nhắc HS đảm bảo an toàn trong khi chơi.*	*ĐH chơi trò chơi*  - Hs chơi theo hướng dẫn của Gv -HS tích cực tham gia chơi trò chơi vận động.
IV. Hoạt động vận dụng	4-5'		
1. Hồi tĩnh: - Thả lỏng cơ toàn thân (Theo nhạc). ***2. Vận dụng:***		- GV điều hành lớp thả lỏng cơ toàn thân - GV nêu câu hỏi vận dụng	Đội hình hồi tĩnh  - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên - HS trả lời câu hỏi vận dụng vào thực tế đời sống

		kiến thức vào thực tế cuộc sống	Vận dụng: Qua bài học, HS vận dụng bài tập thể dục vào buổi sáng, để rèn luyện sức khỏe, và chơi trò chơi cùng các bạn trong giờ ra chơi.
3. Nhận xét và hướng dẫn tự tập luyện ở nhà: - Ưu điểm; Hạn chế cần khắc phục - Hướng dẫn tập luyện ở nhà		- GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS, đồng thời đưa ra hướng khắc phục hoặc trả lời câu hỏi của HS. - HD học sinh tập ở nhà.	- HS lắng nghe để khắc phục Đội hình kết thúc 
4. Xuống lớp			- HS đi theo hàng về lớp

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Thứ Ba ngày 30 tháng 9 năm 2025

Tiếng Việt:

VIẾT: VIẾT BÁO CÁO CÔNG VIỆC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nắm được thành thạo cấu tạo, hình thức của một báo cáo công việc. Vận dụng viết được báo cáo công việc theo dàn ý đã lập.
- Góp phần hình thành và phát triển:

+ Năng lực: Ngôn ngữ, văn học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, …

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, …

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HO ẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG - GV tổ chức cho HS: *Hãy nhắc lại kiến thức cần nhớ khi viết báo cáo công việc?* - GV mời HS trả lời:	- HS nhắc lại kiến thức. - HS phát biểu ý kiến.

- GV nhận xét và nhắc lại kiến thức: *Khi viết báo cáo công việc cần đảm bảo yếu tố hình thức, nội dung (những ưu và nhược điểm)….* - GV giới thiệu bài mới. - GV ghi bảng tên bài.	- HS ghi tên bài mới vào vở.
B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP **-** Gọi HS đọc đề bài. - GV giải thích cách thực hiện nhiệm vụ. Viết báo cáo công việc theo 1 trong 2 đề.	- HS đọc đề bài. - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.
Bài 1: Chuẩn bị: - GV mời 1 – 2 nhóm HS đọc kĩ các phần trong SHS. - Tổ chức HS làm việc theo nhóm. - GV gợi ý, hướng dẫn thêm cho HS: *+ Xem lại cách viết quốc hiệu, tiêu ngữ,… trong báo cáo mẫu ở hoạt động Viết, bài 6.* *+ Thu thập số liệu để viết báo cáo theo đúng các hoạt động và kết quả có thực (số liệu có thật).* *+ Lập bảng biểu ra giấy nháp trước khi viết vào báo cáo.* *+ Chú ý cách đánh số thứ tự các mục hoặc cách viết các dấu gạch ngang để liệt kê các ý trong phần nội dung báo cáo*	- HS đọc kĩ các phần trong SHS. - HS dựa vào dàn ý đã làm tiết trước để trình bày. - HS lắng nghe GV hướng dẫn.
Bài 2: Viết báo cáo **-** GV cho HS làm việc cá nhân, viết báo cáo theo mẫu đã chọn và nội dung đã chuẩn bị. - GV quan sát HS viết, ghi chép những nội dung cần góp ý.	- HS thực hiện theo yêu cầu viết báo cáo vào vở.
Hoạt động 3: Đọc soát và chỉnh sửa - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm: + Đọc chéo bài nhau để soát lỗi theo hướng dẫn trong SHS rồi góp ý cho nhau. + HS tự chỉnh sửa theo góp ý của bạn + GV theo dõi, đánh giá hoạt động của HS của từng nhóm.	- HS thảo luận và góp ý cho nhau.
C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - GV giao nhiệm vụ về nhà cho HS: *Trao đổi với người thân:* *a. Những hoạt động em đã tham gia trong tháng vừa qua.*	

b. Những mong muốn, dự định của em trong tháng tiếp theo. - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - Nhận xét chung cả lớp và tổng kết tiết học.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

BÀI 9. LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Xác định được giá trị của chữ số theo hàng; so sánh được số tự nhiên, phân số; viết được phân số ở dạng hỗn số; thực hiện được cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên, phân số.
- Giải được bài toán thực tế có đến có đến bốn bước tính với số tự nhiên
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
* Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, …

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG -Tổ chức cho HS hát và vận động theo lời 1 bài hát. - GV nhận xét GV dẫn dắt HS vào bài học: *Các em đã được học về số tự nhiên, phân số, phân số thập phân, hỗn số. Hôm nay, cô trò mình sẽ cùng nhau ôn tập lại các kiến thức đã học và vận dụng để giải quyết một số bài toán thực tế liên quan:* "***Bài 9: Luyện tập chung***". - GV ghi bảng tên bài học. **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** **Bài 1. Chọn câu trả lời đúng.** -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "***Ai nhanh ai đúng***" .	-HS hát và vận động theo lời bài hát. - HS ghi tên bài học vào vở. - HS tham gia trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV. - Đáp án:

- GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi (cùng bàn).
- GV mời đại diện nhóm có kết quả nhanh nhất trình bày kết quả.
- GV nhận xét, thống nhất kết quả.

a)	b)	c)	d)
D	C	B	B

Bài 2:

- GV cho HS đọc đề bài, làm bài cá nhân vào vở.
- GV cho HS đặt tính rồi tính.
- HS nói cách làm, đọc kết quả cho bạn nghe.
- GV trình chiếu bài làm của HS.
- GV nhận xét, thống nhất kết quả.

- HS đọc đề bài và làm bài vào vở

- HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.

- Kết quả:

$$\begin{array}{r} 415\,076 \\ +\ 92\,380 \\ \hline 507\,456 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 56\,830 \\ -\ 7\,450 \\ \hline 49\,380 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 407 \\ \times\ 63 \\ \hline 1\,221 \\ 2\,442 \\ \hline 25\,641 \end{array} \qquad \begin{array}{r|l} 39872 & 56 \\ \underline{392} & 712 \\ 67 & \\ \underline{56} & \\ 112 & \\ \underline{112} & \\ 0 & \end{array}$$

Vậy

415 076 + 92 380 = 507 456.

56 830 – 7 450 = 49 380.

407 × 63 = 25 641.

39 872 : 56 = 712.

- HS chữa bài vào vở.

Bài 3:

- GV mời 1HS đứng dậy đọc đề bài.
- GV cho HS làm bài cá nhân vào vở; đổi vở, chữa bài cho nhau (cùng bàn).
- GV chữa bài, thống nhất kết quả.

- HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.

- Kết quả:

Bài giải

Số tiền Nam mua 2 bút bi là:

*4 500 × 2 = **9 000** (đồng)*

Số tiền Nam mua 7 quyển vở là:

*7 000 × 7 = **49 000** (đồng)*

Số tiền Nam mua bút bi và vở là:

***9 000** + **49 000** = **58 000** (đồng)*

Số tiền cô bán hàng trả lại Nam là:

***100 000** – **58 000** = **42 000** (đồng)*

Đáp số: ***42 000*** *đồng.*

C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Bài 4:

- GV mời 1HS đọc đề bài. - GV gợi ý: *áp dụng bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số để hoàn thành bài tập.* - GV mời đại diện 1 nhóm trình bày bài giải và cách làm, các nhóm còn lại chú ý lắng nghe. - GV nhận xét, chữa bài và thống nhất kết quả. - Nhận xét chung cả lớp và tổng kết tiết học.	- HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu. - Kết quả: *Bài giải* *Nửa chu vi hình sân trường là:* *142 : 2 = 71 (m)* *Chiều dài sân trường là:* *(71 + 13) : 2 = 42 (m)* *Chiều rộng sân trường là:* *42 – 13 = 29 (m)* *Diện tích sân trường là:* *42 × 29 = 1 218 (m^2)* *Đáp số: 1 218 m^2.* - HS chữa bài vào vở.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm:

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:

BÀI 4: THỂ HIỆN CẢM XÚC PHÙ HỢP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Nắm được và thực hành các cách thể hiện cảm xúc phù hợp.
- Đánh giá được khả năng kiểm soát cảm xúc và nhận ra những thay đổi tích cực của bản thân và của bạn khi kiểm soát được cảm xúc.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực thích ứng với cuộc sống: rèn luyện được cân bằng cảm xúc
- Phẩm chất: Trách nhiệm, nhân ái, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG	

- GV cho HS nghe một đoạn nhạc không lời. - GV mời HS nêu cảm xúc, cảm giác của mình khi nghe nhạc: + Em cảm thấy nhịp điệu trong bản nhạc có gì thay đổi không? Nhanh hay chậm? Hay từ nhanh chuyển sang chậm? + Em thấy bản nhạc chuyển tải được cảm xúc nào của con người? - GV nhận xét Giới thiệu và dẫn dắt vào bài học: *Để thể hiện cảm xúc ra bên ngoài, có thật nhiều cách: nói ra (hét, quát, nói ra bình tĩnh); viết (viết thư, viết mẫu giấy, viết báo, làm thơ, viết truyện...); khóc, cười, dùng cử chỉ, điệu bộ (nhảy lên, vung tay, đập bàn ghế, đấm vào không khí...); vẽ hoặc sáng tác âm nhạc, hát, nhảy múa...chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thể hiện cảm xúc phù hợp.*** - GV ghi bảng tên bài.	- HS nghe nhạc. - HS nêu cảm xúc. <

Hoạt động 2: Thực hành thể hiện cảm xúc phù hợp - GV cho HS đọc và quan sát tranh minh họa tình huống 1 và 2 SGK tr.14. - GV mời HS thảo luận về tình huống cụ thể trong việc thể hiện cảm xúc: *+ Nhân vật trong tình huống đang có cảm xúc thế nào? Theo em, nếu không nghĩ đến việc phải thể hiện cảm xúc phù hợp, nhân vật hoàn toàn có thể có những phản ứng ra sao?* *+ Những phản ứng đó của nhân vật có thể được thông cảm không? Có mang lại cảm xúc tiêu cực cho người khác không?* *+ Nếu là em, em sẽ xử lí thế nào cho phù hợp?* - GV mời 2 HS sắm vai xử lí tình huống để các HS khác nhận xét, góp ý. - GV mời HS làm việc nhóm: *+ Nhớ lại và mô tả tình huống mang lại cảm xúc (cả tích cực lẫn tiêu cực) cho mình để các bạn cùng thảo luận.* *+ Chia sẻ cách thể hiện cảm xúc không phù hợp hoặc phù hợp có thể xảy ra với tình huống này.* *+ Mỗi nhóm lựa chọn một tình huống thú vị để sắm vai thể hiện cảm xúc – đây cũng là một bước trong kĩ năng kiểm soát cảm xúc.* - GV mời các nhóm trình diễn. - GV cùng HS khái quát các quy tắc thể hiện cảm xúc phù hợp:	- HS thảo luận nhóm. *- Nhân vật có cảm xúc tiêu cực, có thể phản ứng không kiềm chế lời nói và hành động.* *-Việc đem lại cảm xúc tiêu cực cho người khác là không đúng tuy nhiên trong một vài trường hợp có thể cảm thông.* *-Kiểm soát cảm xúc, lời nói, hành động của bản thân.* - HS thảo luận nhóm.

Phù hợp với không gian: không gian riêng tư, không gian công cộng,..	*Phù hợp với hoàn cảnh: không khí vui buồn, sự kiện đang xảy ra.*
Quan tâm đến cảm xúc người bên cạnh	*...*

- GV kết luận: *Như vậy, chúng ta đã trải nghiệm đủ 3 bước của việc kiểm soát cảm xúc:*
+ Nhận diện cảm xúc;
+ Cân bằng cảm xúc;
+ Thể hiện cảm xúc phù hợp.

Nếu trong cuộc sống, chúng ta vận dụng được những "bí kíp" của các bước này thì cuộc sống của chúng ta sẽ dễ chịu hơn, những người sống quanh ta cũng sẽ hạnh phúc hơn. **C. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG- VẬN DỤNG** * Tổ chức trò chơi: **Ai nhanh ai đúng** - *Các câu hỏi trong TC:* **Câu 1:** Ý kiến nào sau đây không đúng khi nói về cách cân bằng cảm xúc? A. Giữ im lặng, không bộc lộ hay chia sẻ với bất kì ai. B. Điều chỉnh suy nghĩ tích cực. C. Tâm sự với người đáng tin cậy. D. Viết nhật kí. **Câu 2:** Cách nào sau đây để cân bằng cảm xúc? A. Bộc lộ trực tiếp suy nghĩ, cảm nhận. B. Giữ im lặng, để tránh bộc lộ cảm xúc. C. Sống khép kín, hạn chế chia sẻ tâm trạng. D. Hít thở sâu để lấy lại bình tĩnh. **Câu 3:** N phát hiện hai người bạn thân đang nói những điều không hay về mình. N nên làm gì? A. Không bộc lộ cảm xúc và ngừng chơi với hai bạn. B. Bộc lộ sự tức giận với hai bạn. C. Giữ bình tĩnh sau đó nói chuyện, trao đổi trực tiếp với hai bạn. D. Bày tỏ sự thất vọng và không chơi với hai bạn. **Câu 4:** M được bố mua cho bộ quần áo rất đẹp nhưng không may em M làm rách mất. M nên làm gì? A. Lập tức mắng em và nói cho bố mẹ biết. B. Giữ sự bực tức trong lòng và nói cho bố mẹ. C. Bộc lộ trực tiếp sự tức giận và mắng em. D. Giữ thái độ bình tĩnh, bày tỏ thái độ không hài lòng và nhắc nhở em. **Câu 5:** Theo em có những nhóm cảm xúc nào? A. Tích cực, tiêu cực, phức tạp.	**Câu 1:** A **Câu 2:** D **Câu 3:** C **Câu 4:** D **Câu 5:** A

B. Tích cực, tiêu cực. C. Tích cực, tiêu cực, cân bằng. D. Tích cực, tiêu cực, trung lập. - GV nhận xét. + Vận dụng kĩ năng kiểm soát cảm xúc với 3 bước đã biết vào cuộc sống thực tế và ghi lại các tình huống mình gặp, cách mình xử lí tình huống đó vào nhật kí hoặc vở bài tập. - Nhận xét chung cả lớp.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Đạo đức:

BÀI 1: BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG ĐẤT NƯỚC (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể được tên và những đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước
- Biết vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước
- Thể hiện được lòng biết ơn bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.
- Nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

*Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: Năng lực giao tiếp, hợp tác ; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo ; Năng lực điều chỉnh hành vi
- Phẩm chất : yêu nước

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học. Bút vẽ, màu.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG ***Tổ chức trò chơi "Giải đố"*** *- Các câu hỏi trong TC:* **Câu 1:** Ai là người bóp nát quả cam lúc nào mà không biết? A. Trần Quốc Toản. B. Trần Quốc Tảng.	**Câu 1:** A

C. Trần Quốc Tuấn. D. Trần Bình Trọng. **Câu 2:** Ai là người lấy thân mình lấp lỗ châu mai? A. La Văn Cầu. B. Phan Đình Giót. C. Phan Châu Trinh. D. Nông Văn Dền. **Câu 3:** Ai là người sáng tác Quốc ca Việt Nam? A. Văn Cao. B. Phạm Tuyên. C. Hoàng Long. D. Hoàng Hải. **Câu 4:** Ai là Đại tướng đầu tiên của Việt Nam? A. Nguyễn Chí Thanh. B. Hoàng Văn Thái. C. Lê Trọng Tấn. D. Võ Nguyên Giáp. **Câu 5:** Ai là người có nhiều con , cháu hi sinh nhất trong hai cuộc chiến tranh chống Pháp, chống Mỹ? A. Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Nguyên. B. Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Thông. C. Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Thứ. D. Mẹ Việt Nam Anh hùng Phùng Thị Liền. - GV nhận xét TC□ dẫn dắt vào bài học mới. - GV ghi bảng tên bài học. **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** **Bài tập 4: Nhận xét thái độ, hành vi.** - Gọi HS đọc yêu cầu. - GV tổ chức cho HS sinh hoạt nhóm, thảo luận và lựa chọn thái độ, hành vi của các bạn trong mỗi trường hợp. - Tổ chức chia sẻ kết quả trước lớp. - GV nhận xét, đánh giá.	**Câu 2:** B **Câu 3: A** **Câu 4:** D **Câu 5:** C - HS ghi tên bài học vào vở. - HS sinh hoạt nhóm, thảo luận và lựa chọn thái độ, hành vi của các bạn trong các trường hợp đó:

Bài tập 5. Xử lí tình huống - Gọi HS đọc yêu cầu. - GV mời HS làm việc nhóm, đọc tình huống, xây dựng kịch bản và đưa ra cách xử lí. - Tổ chức chia sẻ kết quả trước lớp. - GV nhận xét, đánh giá.	a. Thắng làm thế là thiếu tôn trọng các danh nhân và công lao những người làm sách giáo khoa. Lời khuyên: Không nên vẽ vào hình ảnh danh nhân tỏng SGK để tỏ lòng tôn kính danh nhân và để tặng SGK cho các em lớp sau. b. Việc làm đúng. Lời khuyên: Chúng ta cần học tập bạn Vân. c. Thảo và các bạn đúng, Phúc không đúng. Lời khuyên: Phúc nên đi cùng các bạn. d. Kha không đúng Lời khuyên: Ngoài việc học, học sinh còn cần tham gia những hoạt động khác nữa. - HS làm việc nhóm, cùng đọc thông tin, thảo luận và đưa ra cách xử lí các tình huống, sau đó thóng nhất chọn ý kiến phù hợp nhất: + Tình huống 1: Khuyên Sơn nên tham gia cùng các bạn và rủ các bạn về nhà chơi, trò cuyện, thăm hỏi ông. + Tình huống 2: Páo nên nói với bạn: Đất nước đã hoà bình rồi nhưng vẫn cần có nhũng người lính bảo vệ đất nước, để đề phòng nguy cơ chiến tranh có thể xẩy ra. Mõi người có một ước mơ khác nhau nhưng đều góp phần bảo vệ dựng xây đất nước, giữ gìn, phát huy truyền thống của các thế hệ đi trước. + Tình huống 3: Sử nên nói với các bạn: Nguồn tài trợ là có giới hạn, nhiều nơi có khó khăn cần sự giúp đỡ của các nhà tài trợ. Vì vậy không nên ỷ lại, trông chờ mà phải biết bảo vệ, gìn giữ cây cầu để được dài lâu.

	+ Tình huống 4: Thu nên nói với thầy, cô giáo và nhiều bạn hơn nữa để cùng chung tay giúp đỡ các em nhỏ. Thu có thể sắp xếp thời gian phù hợp để vừa học tốt vừa có thể chăm sóc, dạy dỗ các em nhỏ cùng với các bạn và gia đình bác Phú.
C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG ***Bài tập 1:*** - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Phóng viên nhí", chia sẻ một số việc bản thân đã làm để thể hiện lòng biết ơn đối với người có công với quê hương, đất nước.	HS chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV.
- GV chọn một HS xung phong làm phóng viên, lần lượt hỏi các bạn trong lớp: *Hãy chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để tỏ lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước.*	- HS trả lời phỏng vấn.
- GV hướng dẫn HS làm phóng viên có thể hỏi: *Có khi nào bạn chứng kiến những lời nói, việc làm chưa biết ơn người có công với quê hương, đất nước? Bạn có suy nghĩ gì về điều đó?* - GV nhận xét, đánh giá.	- HS lắng nghe, tiếp thu.
Bài tập 2: Tạo sản phẩm thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước*. (Nếu không đủ thời gian thì yêu cầu HS về nhà thực hiện)* - GV chia HS làm các nhóm (4 HS/ nhóm).	- HS làm việc theo nhóm, nộp sản phẩm vào bài học sau.
- GV hướng dẫn các nhóm trao đổi, thảo luận, tạo ra một sản phẩm thể hiện lòng biết ơn với người có công với quê hương, đất nước. Giờ học sau sẽ triển lãm và trình bày sản phẩm trước lớp.	
- GV gợi ý cho HS một số sản phẩm: *+ Viết đoạn văn.* *+ Vẽ tranh.* *+ Thiết kế poster...*	- HS tham khảo.
- GV thu sản phẩm trong giờ học tiếp theo hoặc hướng dẫn HS treo sản phẩm ở giá/ tường lớp học.	- HS báo cáo kết quả với GV vào giờ học sau.
- GV tổ chức cho HS quan sát sản phẩm, nhận xét, đánh giá,	

- Nhận xét chung cả lớp và tổng kết tiết học.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Lịch sử & Địa lí:

BÀI 3: BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xác định được vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo lớn của Việt Nam trên bản đồ hành chính VN.
- Góp phần hình thành và phát triển:

+ Năng lực: Tìm hiểu lịch sử và địa lí, tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác, …

+ Phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, …

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy. Tranh ảnh và một số thông tin về biển, đảo của Việt Nam ở Biển Đông; Bản đồ hành chính VN; Bản đồ hành chính VN trống tên một số đảo, quần đảo và các thẻ chữ ghi tên một số đảo và quần đảo đó (TC: Ai nhanh ai đúng – HĐ 1 phần luyện tập)
- HS: Sưu tầm bài hát, bài thơ hoặc câu chuyện về biển, đảo.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	**Hoạt động của học sinh**
1. Khởi động:	
- Tổ chức Trò chơi **"Thử tài giải đố"** + Phổ biến luật chơi, cách chơi. + Các câu đố trong trò chơi: ***Câu 1:*** *Có cửa mà không có nhà* *Đưa mắt nhìn ra chỉ toàn thấy nước.* (Đố bạn là gì?) ***Câu 2:*** *Rõ ràng chẳng phải nồi canh* *Thế mà vị mặn nước xanh cá nhiều.* (Đố bạn là gì?) ***Câu 3:*** *Đường gì tàu chạy sóng xô* *Mênh mông xa tít không bờ bạn ơi?* (Đố bạn là gì?) ***Câu 4:*** *Đảo nào tên gọi thật dài* *Anh em chung họ, khác tên một nhà?*	-HS lắng nghe luật chơi, cách chơi. - Cửa biển. - Biển. - Đường biển. - Đảo Trường Sa.

(Đố bạn là gì?) - HS chơi trò chơi. - GVNX, đánh giá và kết nối để GT bài. - GV ghi bảng tên bài học.	 - HS ghi tên bài vào vở.
2. Hình thành kiến thức mới:	
Hoạt động 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí của vùng biển, một số quần đảo và đảo (làm việc nhóm 2) - Yêu cầu HS đọc thông tin mục 1-SGK/16 và quan sát Bản đồ hình 3 SGK/6, thực hiện yêu cầu sau: *1) Vùng biển nước ta là bộ phận của biển nào?* *2) Vùng biển nước ta bao bọc phía nào của phần đất liền nước ta?* *3) Em có nhận xét gì về số lượng các đảo và quần đảo của nước ta?* *4) Chỉ và kể tên các đảo và quần đảo của nước ta?Quần đảo nào lớn nhất?* - Tổ chức chia sẻ kết quả. - GV nhận xét, đánh giá và xác định lại chính xác vị trí của vùng biển, một số đảo, quần đảo lớn của nước ta trên lược đồ và kết hợp mở rộng kiến thức *(Đưa lần lượt từng hình 2, 3, 4 để giới thiệu):* + Hình chụp cảnh ở đâu? + Đặc điểm tiêu biểu nổi bật của cảnh trong hình.	- HS đọc thông tin, quan sát bản đồ và thực hiện yêu cầu. - HS nêu và chỉ trên bản đồ: *1) Vùng biển nước ta là bộ phận của biển Đông.* *2) Vùng biển nước ta bao bọc phía đông, nam và tây nam của phần đất liền nước ta.* *3) Vùng biển nước ta có hàng nghìn đảo và quần đảo.* *4) Đảo Cồn Cỏ, đảo Lý Sơn, đảo Phú Quốc; quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa,...* - HS nhận xét, xác định lại. - Hình 2: ***Một phần Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh):*** Vịnh Hạ Long thuộc vùng biển của tỉnh Quảng Ninh. Hình ảnh thể hiện một phần của di sản với nhiều núi đá giữa biển, tạo nên cảnh quan thiên nhiên kì vĩ của di sản này. Vịnh Hạ Long có gần 2000 hòn đảo lớn nhỏ với nhiều đảo đá, hang động và bãi tắm đẹp. Vịnh Hạ Long được UNESCO ghi danh là Di sản thiên nhiên thế giới. - Hình 3: ***Đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi):*** còn có tên gọi khác là Cù lao Ré, thuộc huyện Lý Sơn – huyện đảo duy nhất của tỉnh Quảng Ngãi,

- *GV chốt lại nội dung:* Vùng biển Việt Nam là một phần của Biển Đông. Đường bờ biển của Việt Nam kéo dài từ Móng Cái (tỉnh Quảng Ninh) đến mũi Cà Mau (tỉnh Cà Mau). Trong vùng biển có hàng nghìn đảo, nhiều đảo tập hợp thành quần đảo, trong đó lớn nhất là quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.	được thành lập năm 1992. Đảo Lý Sơn không chỉ nổi tiếng bởi cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp, mà là nơi có con người cư trú từ rất sớm. Dưới thời phong kiến, cư dân Lý Sơn là lực lượng tiên phong trong công cuộc khai thác và thực thi chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa. - Hình 4: ***Một góc đảo Phú Quốc (Kiên Giang):*** Phú Quốc là hòn đảo lớn nhất của VN, cũng là đảo lớn nhất trong quần thể 22 đảo, nằm trong vịnh Thái Lan. Đảo Phú Quốc cùng với các đảo khác tạo thành TP. Phú Quốc, trực thuộc tỉnh Kiên Giang, có nhiều tiềm năng đặc thù thuận lợi phát triển kinh tế, đặc biệt là ngành du lịch.
3. Hoạt động luyện tập **Trò chơi: Ai nhanh ai đúng** *(Làm việc nhóm)* - GV chuẩn bị một số thẻ chữ: *Biển Đông*, tên một số đảo, quần đảo lớn của Việt Nam (*quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa,…*) và bản đồ trống hành chính Việt Nam đã xử lí ẩn đi tên của các đảo, quần đảo. - Chia lớp thành các nhóm và phát cho mỗi nhóm thẻ chữ đã chuẩn bị. - Thảo luận để gắn các thẻ chữ đúng vị trí của vùng biển, một số quần đảo, đảo lớn của Việt Nam trên bản đồ. - HS thực hiện TC. - GV nhận xét, đánh giá.	- Các nhóm thảo luận để thực hiện TC.
3. Vận dụng, trải nghiệm.	

- Qua bài học hôm nay, em học được điều gì? - Em và các bạn cần làm gì để góp phần giữ gìn biển đảo quê hương? - Em còn băn khoăn, thắc mắc gì không? - **Về nhà**: *Tìm hiểu và chia sẻ với bạn về một số hoạt động góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo của địa phương em (tỉnh hoặc thành phố) hoặc địa phương khác mà em biết.* - Nhận xét sau tiết học.	- HS chia sẻ những điều mình học được sau bài học. - HS diễn đạt theo cách nghĩ của mình (VD: Giữ gìn, bảo vệ môi trường biển - khi tham gia du lịch biển không xả rác bừa bãi; Tham gia phong trào " Góp đá xây dựng Trường Sa"; " Vì Trường Sa thân yêu"; Tham gia hội thi vẽ tranh: Em yêu biển đảo quê hương; ...) - HS chia sẻ băn khoăn, thắc mắc (nếu có)

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Thứ Tư ngày 01 tháng 10 năm 2025

Toán:

BÀI 9. LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được các phép tính cộng, trừ hai phân số (mẫu chung là tích hai mẫu số) và phép nhân, chia phân số.
- Tính được giá trị của biểu thức có và không có dấu ngoặc với số tự nhiên và phân số.
- Viết được số đo đại lượng dưới dạng phân số thập phân.
- Giải được bài toán về tìm số trung bình cộng.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
* Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, …

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
*Tổ chức trò chơi **"Bắn tên"** để ôn lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo: 1 km = ...m 100cm = ...m 1 tấn = ...kg 1000g =.....kg 1 dm = ...cm - GV nhận xét trò chơi Kết nối để giới thiệu bài mới. - GV ghi bảng tên bài học.	-HS chơi TC - HS ghi tên bài học vào vở.
2. Luyện tập – Thực hành	
Bài 1. - GV cho HS đọc yêu cầu, làm bài cá nhân, ghi kết quả vào vở, đổi vở và nói cách làm cho bạn cùng bàn. - GV mời 4 HS lên bảng trình bày bài làm và nói rõ cách làm từng bài. - GV nhận xét, chữa bài cho HS. **Bài 2.** - GV cho HS đọc đề bài, làm bài cá nhân vào vở. - GV lưu ý cho HS: *khi tính giá trị của một biểu thức, ta thực hiện phép nhân, chia trước; phép cộng, phép trừ sau*. - Sau khi làm bài, GV cho HS đổi chéo với cho nhau, nhận xét kết quả của bạn cùng bàn. - GV mời 2 HS lên bảng trình bày kết quả, nói rõ cách làm. - GV nhận xét, chữa bài và thống nhất kết quả. **Bài 3.** - GV cho HS đọc đề bài. - GV lưu ý cho HS:	- HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu. - Kết quả: $\frac{5}{4}+\frac{3}{4}=\frac{5+3}{4}=\frac{8}{4}=2$ $\frac{5}{4}+\frac{3}{4}=\frac{5+3}{4}=\frac{8}{4}=2$; $\frac{10}{9}-\frac{3}{5}=\frac{50}{45}-\frac{27}{45}=\frac{50-27}{45}=\frac{23}{45}$ $\frac{10}{9}-\frac{3}{5}=\frac{50}{45}-\frac{27}{45}=\frac{50-27}{45}=\frac{23}{45}$; $\frac{9}{8}\times\frac{4}{7}=\frac{9\times4}{8\times7}=\frac{36}{56}=\frac{9}{14}$ $\frac{9}{8}\times\frac{4}{7}=\frac{9\times4}{8\times7}=\frac{36}{56}=\frac{9}{14}$; $12:\frac{6}{5}=12\times\frac{5}{6}=\frac{12\times5}{6}=\frac{60}{6}=10$ $12:\frac{6}{5}=12\times\frac{5}{6}=\frac{12\times5}{6}=\frac{60}{6}=10$. - HS chữa bài vào vở. - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu. - Kết quả: ***a)*** *35 700 : 50 + 68 × × 46* *= 714 + 3 128* *= 3 842.* ***b)*** $\frac{16}{9}\times\left(6:\frac{32}{9}\right)-\frac{7}{5}\frac{16}{9}\times\left(6:\frac{32}{9}\right)-\frac{7}{5}$ = $\frac{16}{9}\times\left(6\times\frac{9}{32}\right)-\frac{7}{5}$ $\frac{16}{9}\times\left(6\times\frac{9}{32}\right)-\frac{7}{5}$

+ Đơn vị bé bằng $\frac{1}{10}\frac{1}{10}$ đơn vị lớn tiếp liền.
+ Đơn vị lớn gấp 10 lần đơn vị bé tiếp liền.
<u>Ví dụ:</u> Viết phân số thập phân hoặc hỗn số vào chỗ chấm.
<u>Ví dụ:</u> Viết phân số thập phân hoặc hỗn số vào chỗ chấm.
a) 1 mm = ... cm
Ta có: 1 cm = 10 mm
1 mm = $\frac{1}{10}\frac{1}{10}$ cm

b) 1 kg 15 g = ... kg
15 g = $\frac{15}{1\,000}\frac{15}{1\,000}$ kg
1 kg 15 g = $1\frac{15}{1\,000}1\frac{15}{1\,000}$ kg.
- GV cho HS làm bài cá nhân vào vở.
- Sau khi làm bài, GV cho HS đổi vở, nhận xét bài cho nhau.
- GV mời 3 HS lên bảng trình bày, yêu cầu HS giải thích cách làm.
- GV nhận xét bài làm của HS.

$= \frac{16}{9}\times\frac{27}{16}-\frac{7}{5}\frac{16}{9}\times\frac{27}{16}-\frac{7}{5}$
$= 3-\frac{7}{5}3-\frac{7}{5}$
$= \frac{15}{5}-\frac{7}{5}\frac{15}{5}-\frac{7}{5}$
$= \frac{8}{5}\frac{8}{5}.$

-HS đọc đề bài.
- HS chú ý lắng nghe.

- HS làm vào vở, sau đó làn lượt nối tiếp nêu kết quả:

3mm = $\frac{3}{10}\frac{3}{10}$ cm; 5g = $\frac{5}{1000}$ kg;

2dm7cm=2 $\frac{7}{10}\frac{7}{10}$ dm 30g = $\frac{30}{1000}kg\,\frac{30}{1000}kg$

6cm = $\frac{6}{100}m\,\frac{6}{100}m$ 4m35cm = $4\frac{35}{100}m\,4\frac{35}{100}m$

52cm= $\frac{52}{100}m\,\frac{52}{100}m$ 274g = $\frac{274}{1000}kg\,\frac{274}{1000}kg$

5kg680g = $5\frac{680}{1000}kg\,5\frac{680}{1000}kg$;

750m = $\frac{750}{1000}km\,\frac{750}{1000}km$

903kg = $\frac{903}{1000}$ tấn $\frac{903}{1000}$ tấn

	$1\frac{78}{1000}$ tấn $1\frac{78}{1000}$ tấn 1tấn78kg = - HS chữa bài vào vở.
3. Vận dụng	
Bài 4. - GV mời 1HS đọc đề bài. - GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi (cùng bàn), nhận biết việc cần làm. GV lưu ý cho HS: *số các số hạng của bài toán bằng tổng số xe ô tô.* - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở; đổi vở chữa bài; nói cách làm và kết quả cho bạn cùng bàn nghe. - GV mời 1HS trình bày kết quả. - GV nhận xét, chữa bài và thống nhất kết quả. - Nhận xét chung cả lớp và tổng kết tiết học.	**Bài 4:** <u>- HS trả lời:</u> *+ Tính 6 xe ô tô chở được bao nhiêu học sinh.* *+ Tính 9 xe ô tô chở được bao nhiêu học sinh.* *+ Tính trung bình mỗi xe chở được bao nhiêu học sinh.* - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu. <u>- Kết quả:</u> <u>*Bài giải*</u> *6 xe ô tô chở được số học sinh là:* *6 × 35 = 210 (học sinh)* *9 xe ô tô chở được số học sinh là:* *9 × 40 = 360 (học sinh)* *Trung bình mỗi xe ô tô chở được số học sinh là:* *(210 + 360) : (6 + 9) = 38 (học sinh)* <u>*Đáp số:*</u> *38 học sinh* - HS chữa bài vào vở.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

<u>Tiếng Việt:</u>

ĐỌC: HÀNH TINH KÌ LẠ (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Hành tinh kì lạ*. Biết đọc đúng lời kể chuyện, lời nói của nhân vật với giọng điệu phù hợp.
- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, suy nghĩ;… nhận biết được cách liên tưởng, so sánh,… trong việc xây dựng nhân vật và diễn biến câu chuyện. Thông qua bài đọc, tác giả gửi đến thông điệp cho bạn đọc: 1/ Người

máy có thể làm rất nhiều việc thay cho con người, nhưng những điều liên quan đến tình cảm, cảm xúc thì người máy không thể thay con người được. 2/ Ai cũng có tình cảm gắn bó với quê hương của mình.
- Củng cố lại kiến thức về đại từ và những loại đại từ; mở rộng vốn từ về chủ điểm *Hành tinh*.
- Góp phần hình thành và phát triển:
* Năng lực: Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết cảm nhận về câu văn hay trong bài đọc).
* Phẩm chất: Yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG - GV cho cá nhân trả lời câu hỏi: Tưởng tượng em đến một hành tinh ngoài Trái Đất, em sẽ thấy những gì? - GV cho HS trao đổi trước lớp	- HS lên chia sẻ: Ví dụ: +Cảnh quan địa hình khác lạ: Đó là một thành phố hiện đại với các tòa nhà cao tầng và kiến trúc đặc biệt chưa từng xuất hiện ở trái đất. Tất cả mọi thứ ở đây đều có kĩ thuật hiện đại. + Khí hậu đặc biệt: Khí hậu trên hành tinh rất khác biệt so với Trái Đất, khí hậu lạnh giá. + Đời sống sinh vật: các sinh vật và thực vật hoàn toàn mới lạ và không giống bất kỳ thứ gì em đã thấy trên Trái Đất. Đó là các sinh vật thông minh với nền văn hóa và xã hội riêng, họ có hình dạng đầu to, mình nhỏ, không mặc quần áo và giao tiếp với nhau bằng một ngôn ngữ lạ. + Vũ trụ và thiên văn: những cảnh tượng thiên văn kỳ diệu xuất hiện ngay trên bầu trời, rất gần, như các dải sao, những hiện tượng vũ trụ như các thiên thạch và sao băng. + Văn hóa và nền kinh tế: Hành tinh ngoài Trái Đất có văn hóa và nền kinh tế khác biệt hoàn toàn, với các giá trị và phong tục lệ độc đáo.

- GV nhận xét, dẫn dắt và giới thiệu bài đọc: *Bài đọc "**Hành tinh kì lạ**" là câu chuyện của nhân vật tôi đang khám phá hành tinh mới với những điều mới mẻ. Bài đọc cũng nói lên nỗi nhớ của bạn nhỏ khi nghĩ về Trái Đất.*	- HS quan sát tranh minh họa, lắng nghe và tiếp thu. - HS ghi tên bài vào vở.
- GV ghi bảng tên bài học.	- HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.
B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC **Hoạt động 1: Đọc văn bản** ***Đọc mẫu:** - GV đọc mẫu cho HS nghe: *Giọng đọc diễn cảm, chậm rãi, tình cảm, thích thú; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật,...* ***Chia đoạn:** - Bài chia làm mấy đoạn?	- Bài chia làm 4 đoạn. *+ Đoạn 1: Từ khi tàu vượt đến hành tinh gần nhất.* *+ Đoạn 2: Tiếp theo từ cửa tàu hé mở đến Trái Đất nhỉ?.* *+ Đoạn 3: Tiếp theo từ tôi thì mải mê đến sở hữu của tôi.* *+ Đoạn 4: Còn lại.* - 4 HS đọc nối tiếp bài đọc trước lớp. HS khác đọc thầm theo để nhận xét bạn đọc. - HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV.
*** Luyện đọc:** - Tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng đoạn văn trước lớp - Luyện đọc từ khó: *hành lang lửa, thám hiểm, buồng lái, rối loạn, sĩ quan, huých, dời non, lấp biển, nóng lắm, lạ thường, gốc rễ xù xì,...* - GV hướng dẫn HS giải nghĩa một số từ khó: *+ Đáp xuống: hạ xuống và dừng lại.* *+ Sĩ quan: các bộ thuộc lực lượng vũ trang (quân đội, cảnh sát, công an) của một quốc gia.* - Luyện đọc câu: *+ Luyện đọc câu dài: Khi họ đưa chúng tôi vào thành phố,/ tôi quan sát những người xung quanh/ mới nhận ra sự khác biệt; Mỗi*	- HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ. - HS nghe giải nghĩa từ - Hs đọc câu dài

ngày mười giờ,/ một tuần mười ngày,/ mỗi tháng mười tuần,/ một năm mười tháng; Ở Trái Đất,/ 30 độ chưa nóng lắm,/ nhưng ở đây oi bức lạ thường,/ mặc dù có rất nhiều cây. *+ Luyện đọc một số câu thể hiện cảm xúc của nhân vật:* ● *Giọng thông báo hào hứng nhưng phải kiềm chế để nói nhỏ: Người máy.* ● *Giọng pha trò: Chắc họ chỉ quen dời non, lấp biển.* ● *Giọng nhỏ, chậm, suy tư: Thế là dài hơn hay ngắn hơn Trái Đất nhỉ?*	
***Luyện đọc theo nhóm:** - HS luyện đọc nối tiếp đoạn trong nhóm. - Gọi đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), các HS khác nhận xét. - Cho 1 HS đọc toàn bài	- HS luyện đọc trong nhóm - Cả lớp đọc thầm theo
Hoạt động 2: Đọc hiểu - Yêu cầu các nhóm TL, trả lời các câu hỏi trong SGK: + Câu 1: Tìm chi tiết cho biết lí do con tàu phải hạ cánh xuống hành tinh gần nhất. + Câu 2: Hai nhà du hành phát hiện ra những điều gì đặc biệt ở hành tinh đó? + Câu 3: Vì sao nhân vật "tôi" cảm thấy nhớ Trái Đất?	-HS đọc lướt bài, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi. Dự kiến câu trả lời: - Chi tiết cho biết lí do con tàu phải hạ cánh xuống hành tinh gần nhất: + Phía trước bỗng xuất hiện những tia sáng nhấp nháy. + Các kim đồng hồ ở buồng lái rối loạn, rồi không nhúc nhích nữa - Hai nhà du hành phát hiện ra những điều đặc biệt ở hành tinh đó: + Sự đa dạng về màu sắc của da người dân trên hành tinh, với các màu như hồng, xanh, vàng nghệ, tím. + Sự khác biệt về cấu trúc cơ thể, như những cánh tay bằng thép mà một số người dân có. + Sự tự động hóa cao trong các hoạt động hàng ngày, từ xây dựng đến các công việc như cắt tóc, tẩm quất. - Nhân vật "tôi" cảm thấy nhớ Trái Đất vì:

	+ Sự khao khát được trở về những gì quen thuộc và gần gũi, như bóng cây râm mát và tiếng chim hót ríu rít. + Sự chênh vênh về khí hậu và môi trường sống trên hành tinh lạ so với Trái Đất, khiến cho nhân vật cảm thấy khao khát những điều quen thuộc hơn.
+ Câu 4: Đóng vai một người máy trên hành tinh lạ, giới thiệu về hành tinh đó.	- Các bạn nhìn tôi có lạ không? Để tôi kể cho các bạn nghe về chúng tôi và nơi chúng tôi sống nhé! Cơ thể chúng tôi được làm hoàn toàn bằng thép nên rất chắc chắn. Chúng tôi có nhiều màu da khác nhau như hồng, ánh xanh,.... Ở hành tinh này, sự tự động hóa là một phần không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày của chúng tôi. Tất cả các công việc từ xây dựng đến cắt tóc đều được thực hiện bằng các máy móc thông minh. Thậm chí, những phương tiện di chuyển như ô tô cũng có khả năng bay và hoạt động theo yêu cầu của chủ nhân. Tuy nhiên, mặc dù có nhiều tiện ích, cuộc sống ở hành tinh này cũng có những điều lạ lẫm và khác biệt so với những gì các bạn từ Trái Đất đã quen thuộc, tiêu biểu như thời tiết. Thời tiết ở đây nóng bức vô cùng.
Câu 5: Kể tiếp phần kết thúc cho câu chuyện.	+ Thế rồi, trong lúc tôi và Chăn-bai cảm thấy nhớ nhà và khao khát trở về Trái Đất, chúng tôi bỗng nhiên nghe thấy tiếng còi báo hiệu từ tàu vũ trụ. Lửa trên hành trình đã được dập tắt, và tàu đã sẵn sàng cất cánh trở về hành tinh quê hương của chúng tôi. Với niềm vui và hạnh phúc tràn đầy, tôi lên tàu và bắt đầu hành trình trở về nhà, mang theo
Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. -GV nhận xét, đánh giá	

***Lưu ý:** *HS nghe và ghi lại được 1 số ý của bài theo ý hiểu của mình.*	những kỷ niệm đáng nhớ về hành tinh kì lạ mà chúng tôi vừa thăm.
3. Luyện tập **Hoạt động 3: Luyện đọc lại** - Cho HS đọc nối tiếp 4 đoạn và xác định giọng đọc. - GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm.	
- Cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn 4 trong nhóm: + Gọi 1 HS đọc và nêu giọng đọc.	- HS đọc và nêu giọng đọc. - Thống nhất cách đọc diễn cảm. - HS luyện đọc đoạn trong nhóm. *- Đọc diễn cảm, đọc giọng nghẹn ngào diễn tả được nỗi nhớ của bạn nhỏ.* *Cái gì cũng hấp dẫn cho tới khi/ chúng tôi thấy <u>quá nóng bức</u>.// Ở Trái Đất,/ 30 độ <u>chưa nóng lắm</u>,/ nhưng ở đây <u>oi bức lạ thường</u>/ mặc dù có rất nhiều cây.// Tôi lại gần một cây đại thụ.// Thân to <u>đồ sộ</u>,/ gốc rễ <u>xù xì</u>,/ cành lá <u>xanh tươi</u>,/ nhưng càng lại gần càng <u>nóng ran</u>.// Tôi sờ vào thân cây/ và chợt phát hiện ra đây cũng chỉ là cái máy mang hình cây.// <u>Chao ôi</u>,/ tôi bỗng <u>nhớ Trái Đất</u> của tôi làm sao!// Tôi thèm <u>bóng cây râm mát</u> với tiếng chim hót ríu ran làm sao!// Bao giờ tôi mới được trở về?//*
+ Cho HS luyện đọc đoạn trong nhóm. + Tổ chức HS thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương.	- Mỗi nhóm cử đại diện 1 HS thi đọc diễn cảm toàn bài trước lớp.
Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc - Gọi HS đọc yêu cầu của từng bài tập. - Yêu cầu TL nhóm đôi để hoàn thành bài tập vào VBT.	
Câu 1: Tìm trong và ngoài bài đọc những từ ngữ chỉ sự vật trong vũ trụ.	- Những từ ngữ chỉ sự vật trong vũ trụ: tàu vũ trụ, sao Kim, mặt trời, sao thổ, người ngoài hành tinh, mặt trăng, sao băng, thiên thạch,....
Câu 2: Tìm các đại từ trong đoạn dưới dây và cho biết mỗi đại từ đó dùng để xưng hô hay để thay thế.	- Tôi: được sử dụng để xưng hô cho nhân vật chính.

Tôi thích nhất những chiếc ô tô vừa chạy vừa bay. Chúng hoạt động theo yêu cầu bằng giọng nói của chủ nhân.	- Chúng: được sử dụng để thay thế cho "những chiếc ô tô".
Câu 3: Viết tiếp câu dưới đây, trong đó có sử dụng đại từ thay thế. Tôi lại gần một cây đại thụ. *	- Tôi lại gần một cây đại thụ. Nó to lớn, gốc rễ mạnh mẽ, cành lá xanh tươi, nhưng khi tôi sờ vào thân cây, tôi phát hiện ra nó cũng chỉ là một cái máy mang hình cây.
- Tổ chức chia sẻ kết quả trước lớp. - GV nhận xét, đánh giá.	"Nó" thay thế cho "cây đại thụ".
C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Nhà thông thái".	
Câu 1: Bài đọc "Hành trình kì lạ" của tác giả nào? *A. Viết Linh.* *B. Viết Xuân.* *C. Tố Hữu.* *D. Phan Bội Châu.*	***Câu 1: A***
Câu 2: Chi tiết nào cho biết lí do con tàu phải hạ cánh xuống hành tinh gần nhất? *A. Tàu vượt qua hành lang tên lửa.* *B. Ở đây oi bức lạ thường.* *C. Cái kim đồng hồ ở buồng lái rối loạn, rồi không nhúc nhích nữa.* *D. Xuất hiện người da có nhiều màu.*	***Câu 2: C***
Câu 3: Vì sao nhân vật "tôi" cảm thấy nhớ Trái Đất? *A. Vì ở đây mỗi ngày có mười giờ.* *B. Vì ở đây có quá nhiều máy móc.* *C. Vì ở đây không có xe nào thuộc sở hữu của nhân vật tôi.* *D. Vì ở đây quá nóng bức.*	***Câu 3: D***
Câu 4: Hai nhà du hành phát hiện điều gì đặc biệt ở hành tinh đó? *A. Phát hiện cái máy dạng hình cây.* *B. Người ở đó đều là người máy.* *C. Da của họ có màu ánh xanh.* *D. Tất cả các việc đều đo máy móc làm.*	***Câu 4: B***
Câu 5: Sau khi tàu vượt qua hành lang lửa, phía trước tàu xuất hiện cái gì?	***Câu 5: C***

A. Xuất hiện người ngoài hành tinh. *B. Xuất hiện hai người ăn mặc như sĩ quan.* *C. Xuất hiện những tia sáng nhấp nháy.* *D. Xuất hiện một hành tinh nhỏ.* - Tổng kết, đánh giá TC. - Nhận xét chung cả lớp và tổng kết tiết học.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Lịch sử & Địa lí:

BÀI 3: BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

-Trình bày được công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh câu chuyện liên quan (đội Hoàng Sa, lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa)

- Có khả năng sưu tầm, đọc và kể lại một số câu chuyện, bài thơ về biển, đảo Việt Nam.

- Góp phần hình thành và phát triển:

+ Năng lực: Tìm hiểu lịch sử và địa lí, tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác, …

+ Phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, …

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy. Tranh ảnh và một số thông tin về biển, đảo của Việt Nam ở Biển Đông; Bản đồ hành chính VN; Bản đồ hành chính VN trống tên một số đảo, quần đảo và các thẻ chữ ghi tên một số đảo và quần đảo đó (TC: Ai nhanh ai đúng – HĐ 1 phần luyện tập)

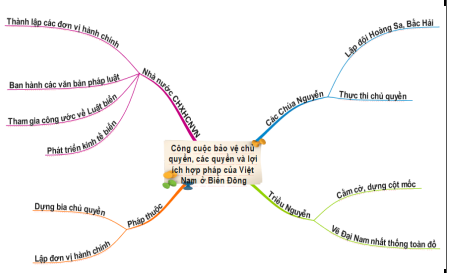
- HS: Sưu tầm bài hát, bài thơ hoặc câu chuyện về biển, đảo.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV chiếu clip cho HS xem: Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa. - GV dẫn dắt vào bài mới: Lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa đã thấm sâu vào lòng người dân mọi miền đất nước như một "bằng chứng sống" về chủ quyền của	- Cả lớp quan sát tranh.

Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Lễ này không chỉ nhằm tri ân những người lính trong đội hùng binh Hoàng Sa kiêm quản Trường Sa năm xưa đã hi sinh để bảo vệ chủ quyền lãnh hải của Tổ quốc. Để hiểu được những hi sinh vất vả của cha ông trong công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông thì bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu nhé.	- HS lắng nghe.

2. Hoạt động khám phá:

Hoạt động khám phá 1. -Bước 1: GV tổ chức hoạt động nhóm, yêu cầu HS: vẽ sơ đồ tư duy về công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông qua các thời kì: Chúa Nguyễn, triều Nguyễn, Pháp thuộc và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay. -Bước 2: + Các nhóm dựa vào thông tin trong sách giáo khoa, thảo luận để thống nhất nội dung trình bày. + GV theo dõi quá trình làm việc của các nhóm và hỗ trợ khi cần thiết, khuyến khích các nhóm có thể tự sáng tạo hình thức phù hợp miễn là đảm bảo yêu cầu cần đạt. -Bước 3: + GV mời đại diện các nhóm lên bảng báo cáo kết quả làm việc, các nhóm lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có) Trong khi HS trình bày sản phẩm, GV nêu thêm các nhiệm vụ mở rộng để khai thác triệt để các thông tin trong sách giáo khoa. +Chia sẻ điều em biết về đội Hoàng Sa. +Nêu việc làm của triều Nguyễn trong việc thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa thông qua đoạn tư liệu trong sách giáo khoa. -Bước 4: +GV nhận xét hoạt động, sản phẩm trình bày của các nhóm. +GV chốt kiến thức. *Thời Chúa Nguyễn, thế kỉ XVII, các Chúa Nguyễn cho lập đội Hoàng Sa và sau đó là đội Bắc Hải để thu lượm sản vật, đánh bắt hải sản,…	-HS thực hiện Ví dụ:  + Các nhóm dựa vào thông tin trong sách giáo khoa, thảo luận để thống nhất nội dung trình bày. - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả làm việc

*Triều Nguyễn tiếp tục xác lập chủ quyền bằng cách cắm cờ, dựng cột mốc,… trên quần đảo Hoàng Sa, cho vẽ Đại Nam nhất thống toàn đồ, trong đó thể hiện rõ quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa là của Việt Nam. *Thời Pháp thuộc, chính quyền Pháp đại diện cho chính quyền Việt Nam để thực hiện việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. Người Pháp cho xây dựng bia chủ quyền, lập đơn vị hành chính ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. *Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tiếp tục có nhiều hoạt động bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông như: thành lập các đơn vị hành chính ở quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; ban hành các văn bản pháp luật, khẳng định chủ quyền biển, đảo; tham gia Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982;...đồng thời thực hiện phát triển kinh tế biển gắn với tăng cường tiềm lực quốc phòng, góp phần bảo vệ biển đảo quê hương.	
3. Hoạt động luyện tập.	
-Thực hiện trong 10 phút. +Bước 1: Yêu cầu HS làm việc cá nhân câu 1 phần Luyện tập. +Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý trong sách giáo khoa và vở. +Bước 3: GV tổ chức HS trình bày kết quả. +Bước 4: HS lắng nghe nhận xét, bổ sung (nếu có) GV chốt: Tổ chức cho HS trao đổi bảng, chấm chéo dựa theo bảng gợi ý.	- HS thực hiện yêu cầu. - HS trình bày kết quả. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

	Gợi ý bảng hoàn thành: **Thời kì** / **Hoạt động** Các chúa Nguyễn: – Lập đội Hoàng Sa, đội Bắc Hải để thu lượm sản vật, đánh bắt hải sản. – Thực thi chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa. Triều Nguyễn: – Cắm cờ trên quần đảo Hoàng Sa. – Dựng cột mốc trên quần đảo Hoàng Sa. – Vẽ *Đại Nam nhất thống toàn đồ*. Thời Pháp thuộc: – Dựng bia chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. – Lập đơn vị hành chính ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: – Thành lập các đơn vị hành chính ở quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa. – Ban hành các văn bản pháp luật khẳng định chủ quyền biển đảo. – Tham gia Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982. – Thực hiện phát triển kinh tế biển gắn với tăng cường tiềm lực quốc phòng, góp phần bảo vệ biển, đảo quê hương.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà. +Bước 1: GV hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin từ sách, báo, internet,... +Bước 2: Thảo luận ngoài giờ học để thực hiện nhiệm vụ. +Bước 3: GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả. +Bước 4: Nhận xét, đánh giá. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà.	- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà theo hướng dẫn của GV.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Thứ Năm ngày 02 tháng 10 năm 2025

Tiếng Việt:

VIẾT: ĐÁNH GIÁ ,CHỈNH SỬA BÁO CÁO CÔNG VIỆC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết cách đánh giá, chỉnh sửa báo cáo công việc.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác

***** Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG GV yêu cầu HS nhắc lại kiến thức bài báo cáo công việc ở tiết trước. *(?). Bản báo cáo công việc gồm mấy phần đó là những phần nào?*	*- Bản báo cáo công việc gồm 3 phần:* *+Phần đầu: quốc hiệu, tiêu ngữ hoặc tên tổ chức (Đội, Đoàn,...) và địa điểm, thời gian viết báo cáo.* *+Phần chính: tiêu đề, người nhận, nội dung báo cáo (các công việc đã thực hiện).* *+Phần cuối: người viết báo cáo (chữ kí, họ và tên).*
- GV nhận xét, kết nối giới thiệu bài học: Ở tiết học trước, chúng ta đã đi tìm hiểu cách viết báo công việc. Trong tiết học này, HS sẽ tiếp tục đánh giá, chỉnh sửa báo cáo công việc. - GV ghi bảng tên bài học.	- HS ghi tên bài học vào vở.
B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP **Bài 1: Đánh giá:** - GV nhận xét chung về các bản báo cáo công việc HS đã viết nêu rõ ưu điểm, nhược điểm về nội dung, hình thức báo cáo, đặc biệt cách trình bày bảng biểu, số liệu trong báo cáo.: ● *Về hình thức trình bày từng phần của báo cáo.* ● *Về các thông tin nêu trong bảng biểu, các nhận xét, đánh giá trong nội dung báo cáo.* ● *Về cách dùng từ, viết câu.* ● *Về chính tả.*	- HS lắng nghe, tiếp thu
- GV chiếu một số báo cáo của HS; hướng dẫn Hs nhận xét, góp ý	- Quan sát báo cáo GV chiếu
- Gv góp ý chúng và góp ý riêng cho một số Hs khác	-Nghe GV nhận xét
- HS đọc lại báo cáo đã viết và tự phát hiện lỗi - GV nhận xét chung, tuyên dương và tổng kết	- HS đọc của mình và sau đổi cho nhau để sửa lỗi cho nhau.
Bài 2. Chỉnh sửa	

- GV mời 2 -3 HS đọc bài viết - HĐ nhóm trao đổi, góp ý bài viết của bạn - GV mời cả lớp nghe và góp ý, chỉnh sửa - GV cho HS đọc bài viết của 1 bạn sau khi sửa hoàn chỉnh. - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS. **C. VẬN DỤNG** ** Về nhà:* Em tiến hành chia sẻ với người thân bài viết của em và trao đổi về cách viết bài báo cáo - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - Nhận xét chung cả lớp và tổng kết tiết học..	- HS đọc. - Nhóm đôi chỉnh sửa bài viết cho bạn về bố cục, nội dung, trình tự xảy ra sự việc... - 4-5 HS đọc bài viết; Cả lớp lắng nghe. - HS nhận xét, bổ sung.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

BÀI 10: KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHÂN (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được số thập phân, phần nguyên, phần thập phân của số thập phân.
- Vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến số thập phân.
- Góp phần hình thành và phát triển:

*Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

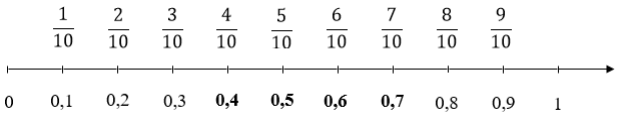
- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động:	
-Tổ chức cho HS hát và vận động theo lời 1 bài hát. *Kết nối:	-HS hát và vận động theo lời bài hát.

(?). Trong chương trình môn Toán các em đã được tìm hiểu về những loại số nào? - GV nhận xét dẫn dắt HS vào bài học: *Để trả lời cho câu hỏi này, trong bài học hôm nay, cô trò mình sẽ tìm hiểu khái niệm số thập phân* "***Bài 10: Khái niệm số thập phân***". - GV ghi bảng tên bài học.	- STN và PS. - HS ghi tên bài học vào vở.
B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới	
1. Nhận biết số thập phân - GV đưa tranh tình huống: - yêu cầu HS quan sát và đọc phần bóng nói. *(?). Chiều cao của Mi Rô bốt là bao nhiêu?* *(?). Nếu viết chiều cao của Mi và Rô bốt theo đơn vị mét ta viết được dưới dạng số nào, là bao nhiêu?* *(?). Chiều cao của Mi còn được viết dưới dạng số nào mà em đã được học?* - GV giới thiệu: *9 dm = $\frac{9}{10}\frac{9}{10}$ m; $\frac{9}{10}\frac{9}{10}$ m viết là 0,9 m, đọc là "không phẩy chín mét".* *118 cm = $\frac{118}{100}\frac{118}{100}$ m = $1\frac{18}{100}1\frac{18}{100}$ m.* $1\frac{18}{100}1\frac{18}{100}$ *m viết là 1,18 m, đọc là "một phẩy mười tám mét".* ***Các số 0,9; 1,18 là các số thập phân.***	- HS đọc bóng nói thứ nhất và thứ hai - HS trả lời: *+Việt đo được chiều cao của Mi là 118 cm và chiều cao của Rô – bốt là 9 dm.* *+Nam nói số đo chiều cao của 2 bạn Mi và Rô bốt nếu viết theo đơn vị mét thì viết thế nào nhỉ?* *+Rô bốt nói: Phải viết dưới dạng STP.* *+Mai hỏi: Thế nào là STP nhỉ?* *-Mi cao 118 cm, Rô bốt cao 9dm.* *- Viết dưới dạng PS. Ta có:* *118 cm = $\frac{118}{100}\frac{118}{100}$ m; 9 dm = $\frac{9}{10}\frac{9}{10}$ m.* *Chiều cao của Mi là $\frac{118}{100}\frac{118}{100}$ m.* *Chiều cao của Rô – bốt là $\frac{9}{10}\frac{9}{10}$ m.* -Hỗn số: *118 cm = $\frac{118}{100}\frac{118}{100}$ m = $1\frac{18}{100}$ $1\frac{18}{100}$ m.*

- GV cho HS nhắc lại ***2. Nhận biết phần nguyên và phần thập phân của số thập phân.*** - GV chiếu hình ảnh cầu Nhật Tân và yêu cầu HS quan sát đọc - GV nêu câu hỏi: *Em hãy viết các số thập phân có trong bảng.* - GV cho HS quan sát các số thập phân vừa tìm được và trả lời câu hỏi: *Số thập phân gồm mấy phần?* - GV khái quát lại: ***Mỗi số thập phân gồm hai phần: phần nguyên và phần thập phân, chúng được phân cách bởi dấu phẩy.*** ***Những chữ số ở bên trái dấu phẩy thuộc về phần nguyên, những chữ số ở bên phải dấu phẩy thuộc về phần thập phân.*** *- Ví dụ:*  *Số thập phân 9,17 có phần nguyên là chữ số 9 nằm bên trái dấu phẩy, phần thập phân gồm các chữ số 1; 7 nằm bên phải dấu phẩy.* - GV yêu cầu HS xác định phần nguyên, phần thập phân của các số thập phân còn lại. - GV mời 1HS đứng tại chỗ trình bày bài làm, cả lớp chú ý lắng nghe. - GV nhận xét, tuyên dương HS.	- Hs đọc <u>- HS trả lời:</u> *+ Các số thập phân là: 9,17; 3 9; 1,5; 5,27.* *+ Mỗi số thập phân gồm hai phần:* ***phần nguyên*** *và* ***phần thập phân,*** *chúng được phân cách bởi dấu phẩy.* <u>- HS trả lời:</u> *+ Số thập phân 3,9 có phần nguyên là chữ số 3 nằm bên trái dấu phẩy, phần thập phân là chữ số 9 nằm bên phải dấu phẩy.* *+ Số thập phân 1,5 có phần nguyên là chữ số 1 nằm bên trái dấu phẩy, phần thập phân là chữ số 5 nằm bên phải dấu phẩy.* *+ Số 5,27 có phần thập nguyên là chữ số 5 nằm bên trái dấu phẩy, phần thập phân gồm các chữ số 2;7 nằm bên phải dấu.*
C. Hoạt động Luyện tập – thực hành	
Bài 1:	-

- GV cho HS đọc đề bài, làm bài cá nhân vào vở. - *GV chú ý cho HS: số chữ số ở phần thập phân tương ứng với số chữ số 0 ở phần mẫu số của phân số thập phân tương ứng.* - HS đọc kết quả cho bạn nghe, nhận xét và thống nhất kết quả, báo cáo với GV. - GV nhận xét, thống nhất kết quả.	HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu. - Kết quả: ***a)***  ***b)*** *0,4 đọc là không phẩy bốn.* *0,5 đọc là không phẩy năm.* *0,04 đọc là không phẩy không bốn.* *0,05 đọc là không phẩy không năm.*
Bài 2 - GV yêu cầu HS quan sát mẫu trong SGK. - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở; đổi vở chữa bài nhóm đôi (cùng bàn), thống nhất kết quả. - GV chữa bài, yêu cầu HS nêu nhận xét rút ra được khi làm bài tập 2.	- HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu. - Kết quả: ***a)*** *1 kg =* $\frac{1}{1\,000}\frac{1}{1\,000}$ *tấn =* ***0,001*** *tấn.* *564 m =* $\frac{564}{1\,000}\frac{564}{1\,000}$ *km =* ***0,564*** *km.* ***b)*** *3,2 m =* $3\frac{200}{1\,000}3\frac{200}{1\,000}$ *m = 3 m 200 mm =* ***3 200*** *mm.* *4,5 kg =* $4\frac{5}{1\,000}4\frac{5}{1\,000}$ *kg = 4 kg 500 g =* ***4 500*** *g.*
D. Hoạt động Vận dụng **Bài 3** - GV yêu cầu học sinh quan sát hình trong SGK. - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở, trao đổi kết quả với bạn cùng bàn. - GV mời 1HS trình bày kết quả, nói rõ cách làm. - GV chữa bài, thống nhất kết quả.	- HS hoàn thành bài theo yêu cầu. - Kết quả: ***a)*** *Ta có: 132 mm =* $13\frac{2}{10}13\frac{2}{10}$ *cm = 13,2 cm* *Độ dài cái bút máy là 13,2 cm.* *Số thập phân 13,2 có phần nguyên gồm các chữ số 1;3 nằm bên trái dấu phẩy, phần thập phân là chữ số 2 nằm bên phải dấu phẩy.* ***b)*** *Ta có: 165 cm =* $1\frac{65}{100}1\frac{65}{100}$ *m = 1,65 m.*

Chia sẻ cuối bài: (?). Qua bài học em biết được điều gì? (?). Qua bài học em có băn khoăn, thắc mắc gì không? - Nhận xét chung cả lớp và tổng kết tiết học.	*Xà đơn cao 1,65 m.* *Số thập phân 1,65 có phần nguyên là chữ số 1 nằm bên trái dấu phẩy, phần thập phân gồm các chữ số 6;5 nằm bến phải dấu phẩy.* - HS chữa bài vào vở. - Cấu tạo STP gồm 2 phần: phần nguyên và phần thập phân. - Cách đọc, viết STP. - Những chữ số ở bên trái dấu phẩy thuộc về phần nguyên; những chữ số ở bên phải dấu phẩy thuộc về phần thập phân. -Các PS thập phân chuyển được thành STP.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Giáo dục thể chất:

BÀI 2: BÀI TẬP PHỐI HỢP BIẾN ĐỔI ĐỘI HÌNH. (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện và vận dụng được các bài tập phối hợp biến đổi đội hình.
- Nghiêm túc, tích cực, tự giác tập luyện và chủ động khi tham gia các trò chơi.
- Hoàn thành lượng vận động theo yêu cầu, phát triển thể lực.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; chăm sóc SK; vận động cơ bản thể dục thể thao;...
- Phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

- Địa điểm: Sân trường hoặc nhà thể chất.

- Phương tiện:

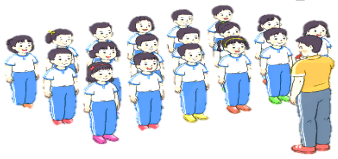
+ Đối với giáo viên: Kẻ vẽ sân tập theo nội dung của bài học. Còi, cờ, tranh ảnh, băng đĩa hình, dụng cụ luyện tập.

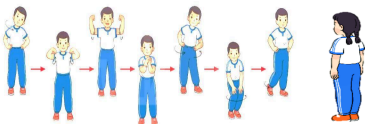
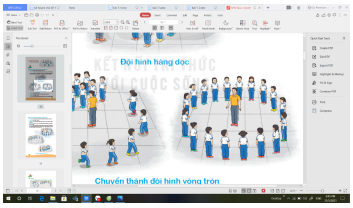
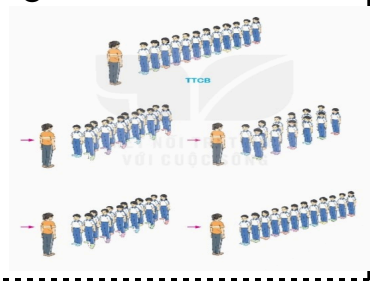
+ Đối với học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao, đảm bảo vệ sinh và an toàn trong tập luyện.

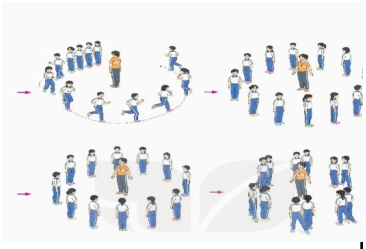
III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

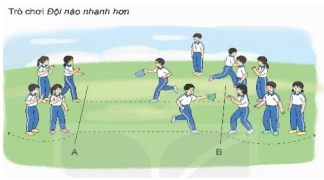
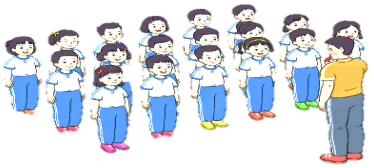
- Phương pháp dạy học chính: sử dụng lời nói, trực quan (tranh, ảnh, làm mẫu), tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động mở đầu	5-7’		
1. Nhận lớp: - Kiểm tra vệ sinh sân tập, trang phục tập luyện, sức khỏe của HS - Phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học		Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. - Hs lắng nghe, nắm nội dung bài học

2. Khởi động: - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... (theo nhạc)	2Lx8N	- GV quan sát, nhắc học sinh tập đúng biên độ, nhịp hô.	Đội hình khởi động  - HS khởi động theo sự điều khiển của cán sự.
3. Trò chơi bổ trợ khởi động: - Trò chơi " Kết Bạn" - Kiểm tra bài cũ	2-3 lần	- GV nêu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi, sau đó GV tổ chức cho cả lớp chơi. - Gọi 1-2 em học sinh lên thực hiện - GV cùng HS quan sát và nhận xét, đánh giá.	Đội hình trò chơi  - HS chú ý nắm luật chơi, tích cực, chủ động tham gia trò chơi - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên
II. Hoạt động hình thành kiến thức mới:	5-7'		
1. Khám phá **2. Hình thành động tác mới:** * Ôn Bài tập phối hợp biến đổi đội hình 1 hàng dọc - 2 hàng dọc - 1 hàng dọc - 1 vòng tròn - 2 vòng tròn và ngược lại 		- GV nêu những lỗi sai thường mắc và cách khắc phục cho HS khi thực hiện động tác. - GV cho HS ôn tập - Gv quan sát, sửa sai cho HS.	 - HS chú ý, tích cực tập luyện để nắm kĩ thuật động tác

 - TTCB: Tập hợp đội hình 1 hàng dọc, điểm số theo chu ki 1. 2. - Cách thực hiện: Từ TTCB, nghe và thực hiện lần lượt theo các khẩu lệnh: "Thành 2 hàng dọc - Bước!", "Về vị trí cũ - Bước"; "Thành 1 vòng tròn - đi thường (chạy thường) - Bước (Chạy)!"; "Đứng lại - Đứng!"; "Bên trái - Quay!"; "Thành 2 vòng tròn - Bước!".			
III. Hoạt động luyện tập:	15-16’		
1. Tập đồng loạt	2-3 lần	- Gv quan sát, sửa sai cho HS.	ĐH tập luyện đồng loạt.  CS điều khiển, HS thực hiện
1. Tập theo tổ nhóm	3-4 lần	- GV giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, phân luyện tập theo khu vực. - Quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS	ĐH tập luyện theo tổ  - Hs thực hiện theo điều khiển của tổ trưởng. HS quan sát và nhận xét lẫn nhau, giúp đỡ bạn tập chưa tốt.
2. Thi đua giữa các tổ		- GV tổ chức cho	- Từng tổ lên thi đua -

		HS thi đua giữa các tổ. - GV nhận xét đánh giá tuyên dương.	trình diễn - Hs nhận xét tổ bạn.
3. Trò chơi vận động: * Trò chơi: "Đội nào nhanh hơn"	1-2 lần	- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi. - Tổ chức cho HS chơi thử sau đó chơi chính thức, có thi đua. *Chú ý: GV nhắc HS đảm bảo an toàn trong khi chơi.*	*ĐH chơi trò chơi*  - Hs chơi theo hướng dẫn của Gv -HS tích cực tham gia chơi trò chơi vận động.
IV. Hoạt động vận dụng	4-5'		
1. Hồi tĩnh: - Thả lỏng cơ toàn thân (Theo nhạc). ***2. Vận dụng:***		- GV điều hành lớp thả lỏng cơ toàn thân - GV nêu câu hỏi vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống	Đội hình hồi tĩnh  - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên - HS trả lời câu hỏi vận dụng vào thực tế đời sống Vận dụng: Qua bài học, HS vận dụng bài tập thể dục vào buổi sáng, để rèn luyện sức khỏe, và chơi trò chơi cùng các bạn trong giờ ra chơi.
3. Nhận xét và hướng dẫn tự tập luyện ở nhà: - Ưu điểm; Hạn chế cần khắc phục - Hướng dẫn tập luyện ở nhà		- GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS, đồng thời đưa ra hướng khắc phục hoặc trả lời câu hỏi của HS. - HD học sinh tập ở nhà.	- HS lắng nghe để khắc phục Đội hình kết thúc 
4. Xuống lớp			- HS đi theo hàng về lớp

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Công nghệ:

Bài 2: NHÀ SÁNG CHẾ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hiểu và nhận thức được vai trò của sáng chế trong đời sống và sự phát triển của công nghệ.
- Tóm tắt được thông tin về một số nhà sáng chế nổi bật trong lịch sử loài người.
- Góp phần hình thành và phát triển:

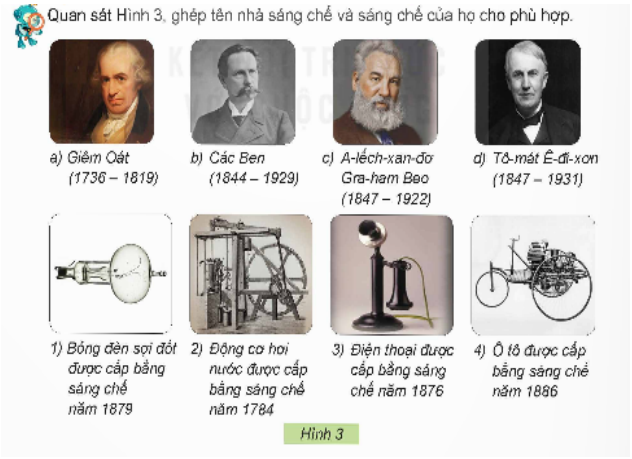
* Năng lực : Tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác,…
* Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, yêu thích các sản phẩm công nghệ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho HS xem video câu chuyện "Nhà bác học và bà cụ" để khởi động bài học và trả lời câu hỏi. + Câu chuyện nói đến nhà bác học nào? + Ê-đi-xơn sáng chế ra cái gì trong câu chuyện? + Đèn điện, xe điện có vai trò gì đối với đời sống con người? GV nhận xét và dẫn dắt vào bài:	- HS xem video và trả lời câu hỏi +Ê-đi-xơn + Ê-đi-xơn sáng chế ra đèn điện, xe điện + HS trả lời theo hiểu biết - Lắng nghe
2. Hoạt động khám phá:	
Hoạt động khám phá 1. - Giáo viên tổ chức cho học sinh quan sát hình 3 SGK và thảo luận nhóm 4 vào phiếu	- Các nhóm thảo luận và tiến hành thực hiện theo yêu cầu.

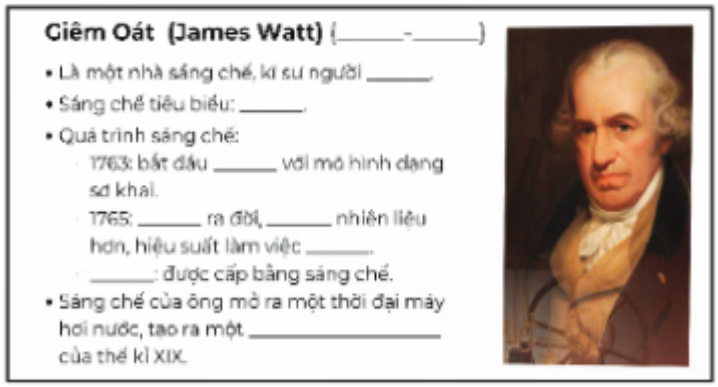


- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.
- Gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời
- GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động khám phá 2.

- Giáo viên tổ chức cho học sinh đọc thông tin về các nhà sáng chế trong SGK thảo luận theo nhóm đôi theo tổ điền vào phiếu.

Tổ 1: Giêm-oát



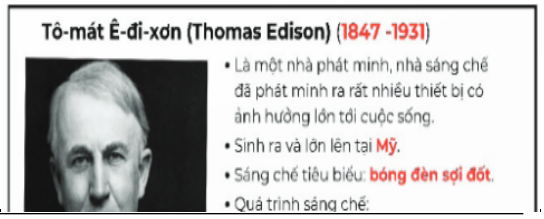
Tổ 2: Tô-mát Ê-đi-xơn

Tên nhà sáng chế	Sáng chế
a) Giêm-oát	2. Động cơ hơi nước được cấp bằng sáng chế năm 1784
b) Các Ben	4. Ô tô được cấp bằng sáng chế năm 1886
c) A-lếch-xan-đơ Gra-ham Beo	3. Điện thoại được cấp bằng sáng chế năm 1876
d) Tô-mát Ê-đi-xơn	1. Bóng đèn sợi đốt được cấp bằng sáng chế năm 1879

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.
- Các nhóm nhận xét, bổ sung
- HS lắng nghe

- Các nhóm thảo luận và tiến hành thực hiện theo yêu cầu.





Tô-mát Ê-đi-xơn (Thomas Edison) (_____-_____)



- Là một nhà phát minh, nhà sáng chế đã phát minh ra rất nhiều thiết bị có ảnh hưởng lớn tới cuộc sống.
- Sinh ra và lớn lên tại .
- Sáng chế tiêu biểu: _____.
- Quá trình sáng chế:
  - Tháng 3/1878: _____ bóng đèn sợi đốt.
  - 1879: thành công sau nhiều lần thất bại và nhận .
- Bóng đèn điện ra đời giúp con người thuận tiện hơn trong _____, _____ đường phố và nhà máy.

Tổ 3: A-lếch-xan-đơ Gra-ham Beo

A-lếch-xan-đơ Gra-ham Beo (Alexander Graham Bell) (_____-_____)

- Là một nhà sáng chế người _____.
- Sáng chế tiêu biểu: _____.
- Quá trình sáng chế:
  - 1874: chế tạo chiếc máy có thể _____ qua 1 đường dây.
  - 1875: cải tiến chiếc máy có thể truyền _____ qua đường dây.
  - _____: được cấp bằng sáng chế.
- Sáng chế của ông thay đổi _____ của con người, giúp dễ dàng liên lạc từ .



Tổ 4: Các Ben

Các Ben (Karl Benz) (_____-_____)



- Là một kĩ sư cơ khí người _____.
- Sáng chế tiêu biểu: _____.
- Quá trình sáng chế:
  - 1870: Thiết kế động cơ chạy bằng _____ - 1 bộ phận quan trọng.
  - Đầu năm 1886, _____ hoàn thiện và được cấp bằng sáng chế.
- Sáng chế của ông mở đầu thời kì chế tạo các mẫu mới, giúp _____ của con người trở nên thuận tiện hơn.

- GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm nhận xét lẫn nhau.
- Ngoài những nhà sáng chế nêu trên em còn biết những nhà sáng chế nào khác?
- GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: Trong lịch sử loài người có rất nhiều sáng chế đã làm cho cuộc sống của con người hiện đại hơn, văn minh hơn.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả và nhận xét lẫn nhau.
- HS trả lời theo hiểu biết.

- HS lắng nghe

3. Vận dụng trải nghiệm.

+ GV chiếu cho HS xem video "*tốp 10 phát minh vĩ đại nhất trong lịch sử loài người*"	+ Học sinh xem video
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Thứ Sáu ngày 03 tháng 10 năm 2025

Tiếng Việt:

NÓI VÀ NGHE: NHỮNG ĐIỂM VUI CHƠI LÍ THÚ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giới thiệu được một địa chỉ vui chơi lí thú và biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc,… về nơi đó.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn.
* Phẩm chất: Yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG	
(?). *Hãy kể lại một địa điểm khu vui chơi mà em đã từng có dịp ghé thăm?*	- HS phát biểu ý kiến.
- GV nhận xét, kết nối để giới thiệu bài mới.	- HS ghi bài mới.
- GV ghi bảng tên bài học.	- HS ghi vở tên bài học.
B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.	
Bài 1: Chuẩn bị	
- Gọi HS đọc nội dung BT 1	
- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân:	- HS đọc nội dung BT.
+ Chọn một nơi vui chơi để giới thiệu (nơi đã đến hoặc đã đến hoặc đã thấy qua sách báo, phim ảnh,...):	- HS lắng nghe hướng dẫn của GV.
=>Nêu tên địa điểm	
=>Lý do tại sao em biết địa điểm đó	
+ Những điều hấp dẫn về nơi vui chơi:	

=>Quang cảnh khu vui chơi như thế nào? *=>Hoạt động vui chơi diễn ra như thế nào?* *=>Có những sự kiện nào thú vị?* **Bài 2: Trình bày** - Gọi 2 Hs đọc lại yêu cầu nói và nghe - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu nói và nghe. + Trao đổi nhóm 4 + Khi nói cần thể hiện suy nghĩ, cảm xúc qua giọng nói, cử chỉ, điệu bộ… Khi nghe nên ghi lại cử chỉ, điệu bộ thú vị mà em muốn học tập trong bài giới thiệu của bạn. Kết hợp sử dụng tranh ảnh…. Để giới thiệu nơi vui chơi sinh động - HS dựa vào nội dung đã chuẩn bị để giới thiệu về nơi vui chơi mà em đã đến hoặc muốn đến. -Tiến hành trình bày trước lớp	- 2 HS đọc -Nhóm thảo luận các nội dung - Em tiến hành trình bày về một nơi vui chơi mà em đã đến hoặc muốn đến dựa vào nội dung đã chuẩn bị và gợi ý. Ví dụ: Ở gần nhà em có một công viên khá rộng, đây cũng là một trong những khu vui chơi giải trí cho mọi người trong thành phố. Hằng ngày em đều ra công viên để vui chơi nhưng chỉ có chủ nhật là em có nhiều thời gian để khám phá hết tất cả các trò chơi ở đây, em rất thích khoảng thời gian đó. Khu vui chơi giải trí này nằm trong trung tâm của thành phố, ngay bên cạnh tượng đài Trần Hưng Đạo, khuôn viên của nó khá rộng lớn với chiếc hồ lớn ở giữa và bao bọc hồ là con đường lát gạch đỏ phẳng lí, hai bên ven đường được trồng những hàng cây cao tỏa bóng râm mát xuống đất. Ở đây lúc nào cũng đông người, mọi người đến đây để vui chơi, giải trí và hóng mát trong những ngày hè nóng nực. Thu hút em ngay từ khi bước chân vào cổng là những tiếng hát phát ra từ những trò chơi đu quay, tàu lửa với màu sắc sặc sỡ, ngay cổng vào các bác bán hàng cho thuê xe máy điện, ô tô điện cho trẻ em, bạn nào cũng rất thích được ngồi trên chiếc ô tô và lái vòng quanh hồ. Bước vào trong sẽ thấy rất nhiều trò chơi dành cho trẻ em, nào xúc hạt, nào cốc xoay, nào tàu lượn trên không, nào xích đu…trò nào cũng gây hứng thú cho em và các bạn nhỏ. Em thích nhất là trò nhảy trên nhà hơi, một chiếc tòa

	lâu đài được thổi không khí vào bên trong, người chơi sẽ leo lên phía trên và tìm cách để thăng bằng, tiếng cười thích thú và phấn khích không ngớt, trên gương mặt ai cũng tỏ ra hồ hởi, đôi khi thấy lấm tấm trên trán những giọt mồ hôi nhưng không làm bớt đi vẻ rạng rỡ, vui vẻ của mọi người. Ở giữa hồ là từng chiếc thuyền thiên nga đang bơi lội đưa du khách đi tham quan một vòng hồ, trông sinh động và đẹp đẽ như một bức tranh vậy. Đã được đến đây chơi rất nhiều lần nhưng em không hề thấy chán mà lần nào cũng rất hứng thú, nơi đây đã lưu giữ không biết bao nhiêu kỷ niệm của em và gia đình, chắc chắn sau này em cũng sẽ không bao giờ quên. - Hs tham gia đánh giá - Nghe GV đánh giá
- GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.	- Theo dõi GV giới thiệu để tìm đọc.
Bài 3. Đánh giá: - GV tổ chức hoạt động cho HS hoạt động theo nhóm đôi, GV gợi ý cho HS: *+ Trong các bài giới thiệu, người kể nào được nội dung hấp dẫn nhất, nhiều chi tiết thú vị nhất? Người nào trình bày ý kiến hấp dẫn nhất? Người nào tham gia tích cực nhất? Người nào có phản hồi tích cực nhất?* - GV cho HS bình chọn - GV đánh giá kết quả học tập của Hs - GV giới thiệu thêm một số câu chuyện thú vị khác để Hs biết mà tìm đọc.	- HS hoạt động nhóm 2 - Trình bày kết quả thảo luận - HS bình chọn
C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - GV giao nhiệm vụ về nhà cho HS: *Sưu tầm tranh ảnh và bài viết về các hành tinh ngoài Trái Đất. Chia sẻ với người thân về một điều thú vị em tìm hiểu được.* - Chia sẻ với người thân về bài học. - Nhận xét chung cả lớp và tổng kết tiết học	- Lắng nghe và thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

BÀI 10: KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHÂN (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được hàng của số thập phân; đọc, viết được số thập phân.
- Vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến số thập phân.
- Góp phần hình thành và phát triển: 2
- Năng lực: tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động: .	
- Tổ chức trò chơi: **"Ai nhanh ai đúng".** ***- Các câu hỏi trong TC:*** **Câu 1: Số?** 564m = ... km **Câu 2**: **Số?** 4,6kg = ... g **Câu 3: Số?** 132 mm = ...cm **Câu 4:** Nêu giá trị của các chữ số trong mỗi hàng của số: 12 654 - GV nhận xét trò chơi Dẫn dắt vào bài mới: Khái niệm về số thập phân (Tiết 2) - GV ghi bảng tên bài học.	- Hs trả lời **Câu 1: 0,564** **Câu 2: 600** **Câu 3:** 13,2 **Câu 4:** 1 chục nghìn, 2 nghìn, 6 trăm, 5 chục, 4 đơn vị. - HS ghi tên bài học vào vở.
B. Hình thành kiến thức	
1. Nhận biết hàng của số thập phân; đọc, viết số thập phân. * GV chiếu hình ảnh, yêu cầu HS quan sát phần a, thảo luận nhóm đôi để trả lời các câu hỏi. - GV nêu câu hỏi: *+ Có bao nhiêu hình vuông (mỗi hình có 100 ô nhỏ) màu xanh?* *+ Viết phân số chỉ phần tô màu của các hình vuông còn lại.*	 - HS chú ý lắng nghe, thực hiện yêu cầu của GV.\ <u>- HS trả lời:</u> *+ Có 2 hình vuông màu xanh.*

- GV giới thiệu: *"Số gồm 2 đơn vị, 3 phần mười, 8 phần trăm viết là 2,38.* *-Gọi HS đọc số.* * GV cho HS quan sát phần b. - GV yêu cầu HS đọc cấu tạo của số trên. - GV khát quát cho HS: *"Số gồm 3 trăm, 2 chục, 5 đơn vị, 4 phần mười, 3 phần trăm, 1 phần nghìn viết là 325,431;* *-Gọi HS đọc số.* - GV nhận xét: *Trong số 325,431 thì phần đứng trước dấu phẩy gọi là phần nguyên, phần đứng sau dấu phẩy gọi là phần thập phân; chữ số 4 thuộc hàng phần mười; chữ số 3 thuộc hàng phần trăm; chữ số 1 thuộc hàng phần nghìn.* ***2. Nhận biết cách đọc, viết số thập phân.*** - GV cho HS đọc kiến thức đóng khung cuối trang 35 – SGK.	*+ Hình vuông thứ ba có 30 ô vuông tô màu cam, phân số chỉ phần được tô màu là* $\frac{3}{10}$ $\frac{3}{10}$ *+Hình vuông thứ tư có 8 ô vuông được tô màu cam, phân số chỉ phần được tô màu là* $\frac{8}{100}$ $\frac{8}{100}$. *-HS đọc số: "hai phẩy ba mươi tám".* - HS trả lời: *Số đó gồm 3 trăm, 2 chục, 5 đơn vị, 4 phần mười, 3 phần trăm, 1 phần nghìn* *-HS đọc là: "ba trăm hai mươi lăm phẩy bốn trăm ba mươi mốt"* *+ Muốn viết một số thập phân, trước hết viết phần nguyên, viết dấu phẩy, sau đó viết phần thập phân.* *+ Muốn đọc một số thập phân, trước hết đọc phần nguyên, đọc dấu phẩy, sau đó đọc phần thập phân.*
C. Hoạt động Luyện tập	
Bài 1: - GV cho HS làm bài theo nhóm đôi, HS đọc đề bài và hoàn thành bài tập vào vở. - GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau, nhận xét câu trả lời của bạn. - GV chữa bài, thống nhất kết quả.	- HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu. <u>- Kết quả:</u>

- Khi làm xong bài, GV cho HS kiểm tra chéo đáp án, chữa bài cho nhau.
- GV nhận xét, chữa bài, yêu cầu HS trình bày cách làm.

Bài 2

- GV cho HS đọc đề bài, làm bài cá nhân vào vở.
- GV mời 1HS trình bày kết quả, cả lớp chú ý lắng nghe.
- Sau khi làm bài, GV cho HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.
- GV nhận xét, thống nhất kết quả.
- GV chữa bài, yêu cầu HS nêu kết quả từng câu.

Bài 3:

- GV cho HS đọc đề bài, quan sát mẫu và làm bài cá nhân vào vở.
- GV mời 1HS trình bày kết quả, cả lớp chú ý lắng nghe.
- Sau khi làm bài, GV cho HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.
- GV nhận xét, thống nhất kết quả.

D. Hoạt động Vận dụng

Số thập phân gồm	Viết số	Đọc số
3 chục, 5 đơn vị, 6 phần mười, 2 phần trăm, 4 phần nghìn	35,624	ba mươi lăm phẩy sáu tr hai mươi tư
116 đơn vị, 7 phần mười, 1 phần trăm, 5 phần nghìn	116,715	một trăm mười sáu phẩ bảy trăm mười lăm
0 đơn vị, 7 phần mười, 3 phần trăm	0,73	không phẩy bảy mươi b
26 đơn vị và 408 phần nghìn	26,408	hai mươi sáu phẩy bốn tr linh tám

- HS chữa bài vào vở.

- HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.
- Kết quả:

a)

+ Số thập phân 327,106 có phần nguyên gồm các chữ số 3;2;7 nằm bên trái dấu phẩy, phần thập phân gồm các chữ số 1;0; 6 nằm bên phải dấu phẩy.

***327,106** đọc là: "ba trăm hai mươi bảy phẩy một trăm linh sáu".*

+ Số thập phân 49,251 có phần nguyên gồm các chữ số 4;9 nằm bên trái dấu phẩy, phần thập phân gồm các chữ số 2;5;1 nằm bên phải dấu phẩy.

***49,251** đọc là: "bốn mươi chín phẩy hai trăm năm mươi mốt".*

+ Số thập phân 9,362 có phần nguyên là chữ số 9 nằm bên trái dấu phẩy, phần thập phân gồm các chữ số 3;6;2 nằm bên phải dấu phẩy.

***9,362** đọc là: "chín phẩy ba trăm sáu mươi hai".*

b)

***8,03** đọc là: "tám phẩy không ba".*

***25,009** đọc là: "hai mươi lăm phẩy không không chín".*

- HS chữa bài vào vở.
- HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.
- Kết quả:

$\frac{236}{100} = 2\frac{36}{100}$ $\frac{236}{100} = 2\frac{36}{100}$ = 2,36;

$\frac{149}{10} = 14\frac{9}{10}$ $\frac{149}{10} = 14\frac{9}{10}$ = 14,9;

Cho đoạn thông tin sau: *"Cà rốt là một loại củ có màu đỏ cam, giòn, vị ngọt và rất bổ dưỡng. Cà rốt là nguồn thực thực phẩm giàu chất xơ, vitamin và chất chống oxy hoá đem lại rất nhiều lợi ích cho sức khoẻ.* *Thành phần dinh dưỡng trong 100 g cà rốt sống gồm: 0,9 g chất đạm; 9,6 g tinh bột; 4,7 g đường; 2,8 g chất xơ và 0,2 gam chất béo".* *a) Đọc các số thập phân có tròn đoạn thông tin trên.* *b) Xác định phần nguyên, phân thập phân của các số thập phân ở câu a.* - GV yêu cầu HS đọc kĩ đề bài, nắm được yêu cầu của bài rồi làm bài cá nhân. - GV mời 1 – 2 HS trình bày bài làm, cả lớp quan sát bài làm của bạn. - GV nhận xét, chữa bài và chốt đáp án đúng. ****Chia sẻ cuối bài:*** (?). Qua bài học em biết được điều gì? (?). Qua bài học em có băn khoăn, thắc mắc gì không? - Nhận xét chung cả lớp và tổng kết tiết học.	$\frac{35}{100}$ $\frac{35}{100}$ = *0,35.* - HS chữa bài vào vở. - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu. <u>- Kết quả:</u> ***a)*** ***0,9*** *đọc là: "không phẩy chín".* ***9,6*** *đọc là: "chín phẩy sáu".* ***4,7*** *đọc là: "bốn phẩy bảy".* ***2,8*** *đọc là: "hai phẩy tám".* ***0,2*** *đọc là: "không phẩy hai".* ***b)*** *+ Số thập phân 0,9 có phần nguyên là chữ số 0 nằm bên trái dấu phẩy, phần thập phân là chữ số 9 nằm bên phải dấu phẩy.* *+ Số thập phân 9,6 có phần nguyên là chữ số 9 nằm bên trái dấu phẩy, phần thập phân là chữ số 6 nằm bên phải dấu phẩy.* *+ Số thập phân 4,7 có phần nguyên là chữ số 4 nằm bên trái dấu phẩy, phần thập phân là chữ số 7 nằm bên phải dấu phẩy.* *+ Số thập phân 2,8 có phần nguyên là chữ số 2 nằm bên trái dấu phẩy, phần thập phân là chữ số 8 nằm bên phải dấu phẩy.* *+ Số thập phân 0,2 có phần nguyên là chữ số 0 nằm bên trái dấu phẩy, phần thập phân là chữ số 2 nằm bên phải dấu phẩy.* **-** Biết được hàng của số thập phân; đọc, viết được số thập phân. **-** Giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến số thập phân.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Khoa học:

Bài 4: ĐẶC ĐIỂM CỦA CHẤT Ở TRẠNG THÁI RẮN, LỎNG, KHÍ. SỰ BIẾN ĐỔI TRẠNG THÁI CỦA CHẤT (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được ở mức độ đơn giản một số đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí.

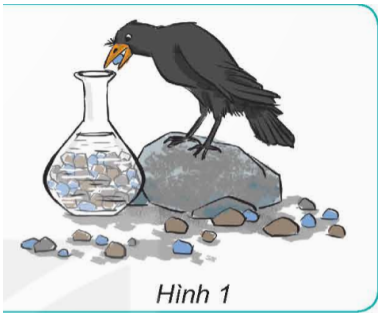
* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: Năng lực khoa học tự nhiên; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác.
- Phẩm chất: Nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV yêu cầu HS quan sát bức tranh mở đầu trong SGK (Hình 1) kết hợp cho HS xem video "Chú quạ thông minh". + GV tổ chức cho HS chia sẻ về hiểu biết của mình qua câu hỏi: + Theo em, con quạ có thể uống nước được không? + Vì sao? - GV mời một số học sinh chia sẻ.  Hình 1 - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Nhờ có viên sỏi mà quạ đã uống được nước. Viên sỏi tồn tại ở dạng rắn và không bị tan trong	- Cả lớp quan sát tranh. - HS1: Con quạ có thể uống nước được. - HS2: Vì khi thả viên sỏi vào bình thì nước trong bình sẽ dâng lên cao hơn so với ban đầu.

nước. Vậy đặc điểm của chất ở các trạng thái khác nhau như rắn, lỏng, khí sẽ như thế nào? Hôm nay, lớp chúng mình sẽ cùng nhau đến với bài học "Đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí. Sự biến đổi trạng thái của chất".	- HS lắng nghe.

2. Hoạt động khám phá:

Hoạt động khám phá 1. Phân biệt ba trạng thái của chất.

- GV yêu cầu HS đọc thông tin, thảo luận nhóm 4:

Sắp xếp các chất: *muối ăn, hơi nước, nhôm, ni-tơ, nước uống, dầu ăn, giấm ăn, ô-xi, thủy tinh* (ở nhiệt độ bình thường) vào vị trí thích hợp theo bảng gợi ý dưới đây.

Trạng thái rắn	Trạng thái lỏng	Trạng thái khí
?	?	?

- HS thảo luận và sắp xếp các chất đã cho vào vị trí thích hợp.

Trạng thái rắn	Trạng thái lỏng	Trạng thái khí
muối ăn, nhôm, thủy tinh (ở nhiệt độ bình thường)	*nước uống, dầu ăn, giấm ăn*	*hơi nước, ni-tơ, ô-xi*

- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV cho HS thi kể thêm các chất tồn tại ở ba thể rắn, lỏng, khí.

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

- HS kể tên:

+ Trạng thái rắn: Bánh mì, sắt, cốc,...

+ Trạng thái lỏng: Sữa, xăng, coca,...

+ Trạng thái khí: Khói, hi-đờ-rô,...

- GV kết luận: ***Các chất có thể tồn tại ở ba thể: lỏng thể rắn, thể khí.***

- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS lắng nghe.

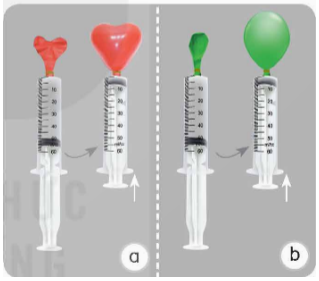
- HS lắng nghe nhiệm vụ để chuẩn bị thực hiện.

Hoạt động khám phá 2. Đặc điểm cơ bản của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí.

- GV tổ chức GV chia lớp thành 6 nhóm chuyên gia, tổ chức dạy học theo trạm: Ở mỗi trạm, HS quan sát hình để trả lời câu hỏi và ghi kết quả theo mẫu bảng gợi ý.

Nhóm 1 và nhóm 4:

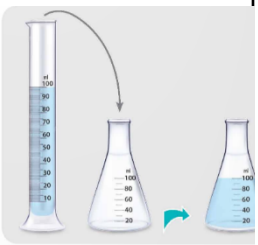
+ HS quan sát phần không khí trong bơm tiêm và trong bóng bay ở hình 2 để trả lời câu hỏi: *Chất ở trạng thái khí có hình dạng xác định hay có hình dạng của vật chứa nó?*



+ HS tiếp tục quan sát vị trí của ruột bơm tiêm ở hình 3 để trả lời câu hỏi: *Chất ở trạng thái khí chiếm khoảng không gian xác định hay không xác định?*

Nhóm 2 và nhóm 5:

+ HS quan sát hình dạng của nước khi thay đổi vật chứa ở hình 4 để trả lời câu hỏi: *Chất ở trạng thái lỏng có hình dạng xác định hay có hình dạng của vật chứa nó?*



+ HS tiếp tục quan sát để so sánh số mi-li-lít nước trong ống đong và bình tam giác ở hình 4 để trả lời câu hỏi: *Chất ở trạng thái lỏng chiếm khoảng không gian xác định hay không xác định?*

Nhóm 3 và nhóm 6:

+ HS đọc thông tin, quan sát



- Các nhóm thảo luận và tiến hành thực hiện theo yêu cầu.

+ Kết quả quan sát hình 2, 3:

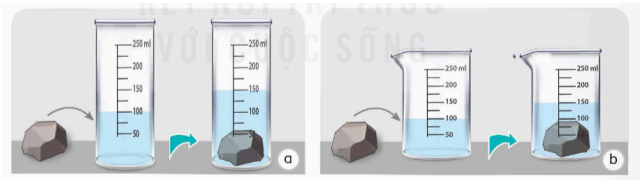
Trạng thái	**Hình dạng**	**Chiếm khoảng không gian**
Khí	Không xác định/có hình dạng của vật chứa	Không xác định

+ Kết quả quan sát hình 4:

Trạng thái	**Hình dạng**	**Chiếm khoảng không gian**
Lỏng	Không xác định/có hình dạng của vật chứa	Xác định

hình 5 để nhận xét đặc điểm về hình dạng của chất ở trạng thái rắn.

+ HS tiếp tục quan sát mức nước trước và sau khi thả viên đá ở hình 6 và trả lời câu hỏi: *Chất ở trạng thái rắn chiếm khoảng không gian xác định hay không xác định?*



- - GV yêu cầu các nhóm 1, 2, 3 và 4, 5, 6 di chuyển tạo thành các nhóm mới có đủ các nội dung thảo luận từ nhóm chuyên gia và trình bày trong nhóm mới.

- GV mời đại diện 1 nhóm lên trình bày, các nhóm khác nghe, nhận xét và bổ sung.

- GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:

Trạng thái	**Hình dạng**	**Chiếm khoảng không gian**
Khí	Không xác định và có hình dạng của vật chứa	Không xác định
Lỏng		Xác định
Rắn	Xác định	Xác định

+ Kết quả quan sát hình 5,6:

Trạng thái	**Hình dạng**	**Chiếm khoảng không gian**
Rắn	Xác định	Xác định

- Các nhóm di chuyển và tạo thành nhóm mới.

- Đại diện nhóm chia sẻ.

- HS lắng nghe và chốt kiến thức.

3. Hoạt động luyện tập.

3.1. Hoạt động trò chơi: "Nhà tớ ở đâu?"

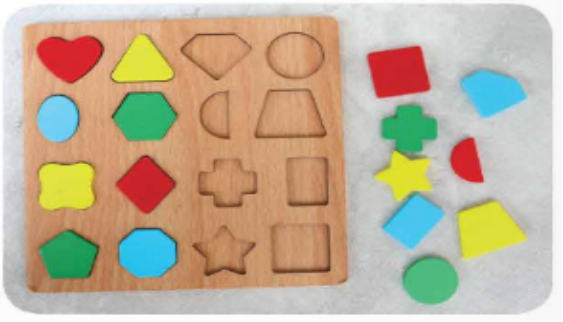
- GV tổ chức trò chơi "**Nhà tớ ở đâu?**"

- Luật chơi:

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tìm hình để đưa mảnh ghép vào.

- HS lắng nghe luật chơi.

- HS tham gia chơi.

 - Người ta đã vận dụng đặc điểm nào của chất ở trạng thái rắn trong trò chơi xếp hình ở hình 7? - GV nhận xét, khen ngợi HS có câu trả lời tốt. **3.2. Phản hồi thông tin** - GV yêu cầu cá nhân HS suy nghĩ trả lời câu hỏi: *Con quạ trong hoạt động mở đầu đã làm gì để nước dâng lên trong bình? Lượng nước dâng lên thể hiện rõ đặc điểm nào của chất ở trạng thái rắn?* - GV mời 1 HS trả lời, các HS khác chú ý lắng nghe để nhận xét và bổ sung. - GV nhận xét, chốt kiến thức: ***Trong cuộc sống có rất nhiều tình huống cần dựa vào đặc điểm của chất để giải quyết vấn đề.***	- Vận dụng được đặc điểm của chất ở trạng thái rắn có hình dạng xác định. - Để mực nước trong bình dâng lên, con quạ đã gắp sỏi cho vào bình chứa nước. Lượng nước dâng lên thể hiện rõ chất ở trạng thái rắn chiếm khoảng không gian xác định. - HS lắng nghe và ghi nhớ kiến thức.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV mời HS chia sẻ về một số vật chất xung quanh trong lớp và cho biết chất đó tồn tại ở thể nào? - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà.	- Học sinh tham gia chia sẻ về một số vật chất xung quang và xác định thể tồn tại của chất đó. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Hoạt động trải nghiệm:

SINH HOẠT LỚP:

BÀI 4: KHẢ NĂNG KIỂM SOÁT CẢM XÚC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- HS tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.
- HS phản hồi được kết quả vận dụng các bước trong kĩ năng kiểm soát cảm xúc.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: rèn luyện được cân bằng cảm xúc trong cuộc sống.

* Phẩm chất: có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong hoạt động nối tiếp và các hoạt động trong nhóm.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 4 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 5.	- HS chú ý lắng nghe
- GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.	- HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.
Hoạt động 2: Chia sẻ về kết quả vận dụng cách cân bằng cảm xúc trong thực tế - GV mời HS chia sẻ theo nhóm: + Cùng nhắc lại các bước kiểm soát cảm xúc. + Nêu những thay đổi tích cực của mình và của bạn trong quá trình rèn luyện các bước kiểm soát cảm xúc. + Nêu cảm nghĩ của mình khi có thể kiểm soát được cảm xúc dễ dàng hơn so với trước khi tham gia trải nghiệm nội dung này. - GV mời 3 – 5 HS trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét. - GV kết luận:	- HS làm việc nhóm. - HS chia sẻ trước lớp.

+ Kiểm soát cảm xúc không có nghĩa là kiềm chế, kìm nén cảm xúc mà là nhận biết cảm xúc của mình để lựa chọn cách chia sẻ, giải toả cảm xúc tiêu cực; thể hiện cảm xúc sao cho không gây khó chịu, áp lực cho chính mình và những người xung quanh. *+ Tuy nhiên, kiểm soát cảm xúc là kĩ năng khó, cần rèn luyện từng bước, kiên trì mới đạt được kết quả.*	- HS lắng nghe, tiếp thu.
Hoạt động 3: Nhận xét khả năng kiểm soát cảm xúc của em - GV mời HS làm việc theo nhóm:	
+ Dựa vào các tiêu chí của ba bước kiểm soát cảm xúc, HS tự đánh giá mình theo gợi ý trong SGK.	- HS tự đánh giá.
+ HS tự đưa ra mục tiêu rèn luyện tiếp theo để có thể kiểm soát cảm xúc tốt hơn bằng cách viết vào tờ bìa và chia sẻ với thành viên trong nhóm.	- HS đưa ra mục tiêu rèn luyện.
+ Cùng sáng tác một thông điệp về khả năng kiểm soát cảm xúc.	- HS sáng tác.
- GV mời 1 – 2 nhóm HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét.	- HS trả lời.
- GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi HS.	- HS lắng nghe, tiếp thu.
Hoạt động 4: cam kết hành động- vận dụng - Hoàn thiện thông điệp về khả năng kiểm soát cảm xúc để chia sẻ với người thân và bạn bè.	
- GV mời cả lớp đọc vang thông điệp tích cực: *Trong cuộc sống Không giữ lâu* *Có niềm vui Bao hờn giận* *Có nỗi buồn Để đón nhận* *Có giận dữ Những nụ cười* *Ta hãy nhớ Như mặt trời* *Hít thở sâu Lên mỗi sớm.*	- HS đọc đồng thanh.
- GV kết luận: *Kiểm soát cảm xúc là kĩ năng không thể có ngay được mà cần rèn luyện hằng ngày. Các em cần lưu ý ba bước đã trải nghiệm, mỗi ngày nhìn lại mình để tự nhận xét cách mình kiểm soát cảm xúc.*	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Luyện Toán:

Luyện Tiếng Việt:

Ký duyệt: **Giáo viên thực hiện:**